

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

TRUONG THINH ENERGY
INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.:...16.../TB-TTE

Kon Tum, ngày 18 tháng 04 năm 2025
Kon Tum, date 18 month 04 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange.



1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
Name of the listed company: Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company
2. Mã chứng khoán/ Stock code: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 507 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Headquarters address: 507 Duy Tan, Duy Tan ward, Kon Tum city, Kon Tum province, Vietnam
4. Điện thoại/Tel: (0236) 710.9886
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin/Submitted by: Bà/Mrs. Nguyễn Thị Như Hoa
7. Chức vụ/Position: Người được ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT/Person authorized to disclose information – Secretary of the Board of Directors

Loại hình công bố thông tin/Type of information disclosure:

☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24 giờ ☐ theo yêu cầu
☒ periodic ☐ irregular ☐ 24 hours ☐ On request

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024/*ANNUAL REPORT 2024*.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 18/04/2025 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn.

This information was published on the company's website on 18/04/2025 at the link www.dientruongthinh.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the information published.

Trân trọng cảm ơn.

Sincerely thank you.

Tài liệu đính kèm/Attached

documents: Báo cáo thường niên năm 2024 /*ANNUAL REPORT 2024*

**Đại diện tổ chức/Organization
representative**

**Người UQ CBTT/Person authorized to
release information**



**NGUYỄN THỊ NHƯ HOA
NGUYEN THI NHU HOA**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
TRUONG THINH ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ trụ sở: 507 Đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Headquarters address: 507 Duy Tan Street, Duy Tan Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam

Điện thoại/Tel: 0236.710.9886

Website: dientruongthinh.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
ANNUAL REPORT 2024

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính)

(According to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

**COMPANY NAME: TRUONG THINH ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY**

NĂM BÁO CÁO: 2024/YEAR OF REPORT: 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

To: State Securities Commission

Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh Stock Exchange

I. THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/Overview

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh

Transaction name: Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6101177237

Business registration certificate No.: 6101177237

- Vốn điều lệ: 284.904.000.000 đồng

Charter capital: 284,904,000,000 VND

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 284.904.000.000 đồng

Paid-in capital: 284,904,000,000 VND

- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

Address: 507 Duy Tan Street, Duy Tan Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam.

- Điện thoại: (0236) 710 9886

Telephone: (0236) 710 9886

- Website: dientruongthinh.vn

- Mã cổ phiếu: TTE

Stock code: TTE

- Quá trình hình thành và phát triển:

History of incorporation and development:

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (TTE) tiền thân là Nhà máy Thủy điện Đắk Ne và được tách ra từ Công ty cổ phần Tấn Phát. TTE được đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014 với tên gọi là Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkne và vốn điều lệ 25.384.000.000 đồng.

Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company (TTE) was formerly Dak Ne Hydropower Plant and was separated from Tan Phat Joint Stock Company. TTE was first registered on May 21, 2014 in the name of Dak Ne Hydropower Joint Stock Company with a charter capital of 25,384,000,000 VND.

Tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 25.384.000.000 đồng lên 83.384.000.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

In January 2015, the Company completed the increase in its charter capital from 25,384,000,000 VND to 83,384,000,000 VND based on the form of private placement of stocks.

Tháng 5 năm 2016, ông Hồ Ngọc Sung đã không còn là cổ đông sáng lập Công ty và thay thế là ông Nguyễn Văn Quân. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp lần 2 do thay đổi cổ đông sáng lập vào ngày 16/5/2016.

In May 2016, Mr. Ho Ngoc Sung was no longer a founding shareholder of the Company and was replaced by Mr. Nguyen Van Quan. The Company made the second change to its Business Registration Certificate on May 16, 2016 due to the change of founding shareholders.

Tháng 6 năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn lần thứ 2 nâng mức vốn điều lệ lên 253.904.000.000 đồng, theo hình thức hoán đổi cổ phần lấy phần vốn góp tại Công ty TNHH Trung Việt, nắm giữ 98% vốn điều lệ của Công ty TNHH Trung Việt qua đó tham gia đầu tư, vận hành và kinh doanh các nhà máy điện Đắk Pia, thủy điện Đắk Blá1.

In June 2016, the Company successfully increased its capital for the second time, raising its charter capital to 253,904,000,000 VND, in the form of exchanging shares for stakes at Trung Viet Co., Ltd, holding 98% of the charter capital of Trung Viet Co., Ltd, thereby participating in investing, operating and trading Dak Pia power plant and Dak Blá1 hydropower plant.

Đến tháng 8/2016, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và chào bán cho các cổ đông hiện hữu nâng mức vốn điều lệ lên 284.904.000.000 đồng.

By August 2016, the Company paid dividends of 2015 in stocks and offered them to existing shareholders, raising its charter capital to 284,904,000,000 VND.

Công ty đã sử dụng nguồn tiền từ việc tăng vốn này để mua lại nhà máy Tà Vi vào tháng 12/2016 và chính thức đưa nhà máy vào hoạt động từ tháng 1/2017.

The Company used the proceed from this capital increase to buy back Ta Vi plant in December 2016 and officially put the plant into operation from January 2017.

Tháng 8/2017, Công ty hoàn tất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne thành Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

In August 2017, the Company completed the change of its name from Dak Ne Hydropower Joint Stock Company to Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company.

Ngày 26/11/2018 Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu TTE lên sàn chứng khoán. Ngày 10/12/2018 được sự đồng ý của Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh chính thức niêm yết 28.490.400 cổ phiếu với mã chứng khoán TTE ở mức giá 13.500đ/cp.

On November 26, 2018, Ho Chi Minh Stock Exchange approved the registration to list TTE stocks on the stock exchange. On December 10, 2018, with the approval from Ho Chi Minh Stock Exchange, Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company officially listed 28,490,400 stocks with the stock code TTE at a price of 13,500 VND/stock.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đang trực tiếp vận hành 04 nhà máy thủy điện với tổng công suất phát điện là 28,3 MW/h, tổng sản lượng điện bình quân hàng năm phát ra khoảng 176,6 triệu kwh, cụ thể như sau: Nhà máy thủy điện Đắk Ne (8,1 MW); nhà máy Thủy điện Tà Vi (3,0 MW) nhà máy thủy điện Đắk Pia (2,2 MW) và nhà máy thủy điện Đắk Blal (15 MW).

Up to now, Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company is directly operating 04 hydropower plants with a total power generation capacity of 28.3 MW/h, a total average annual electricity output of about 176.6 million kWh, particularly as follows: Dak Ne Hydropower Plant (8.1 MW); Ta Vi Hydropower Plant (3.0 MW), Dak Pia Hydropower Plant (2.2 MW) and Dak Blal Hydropower Plant (15 MW).

Các sự kiện khác: Không

Other events: No

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/*Business lines and locations*

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Main business lines: Electricity production, transmission and distribution

- Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Kon Tum và Quảng Nam

Main business locations: Kon Tum and Quang Nam provinces

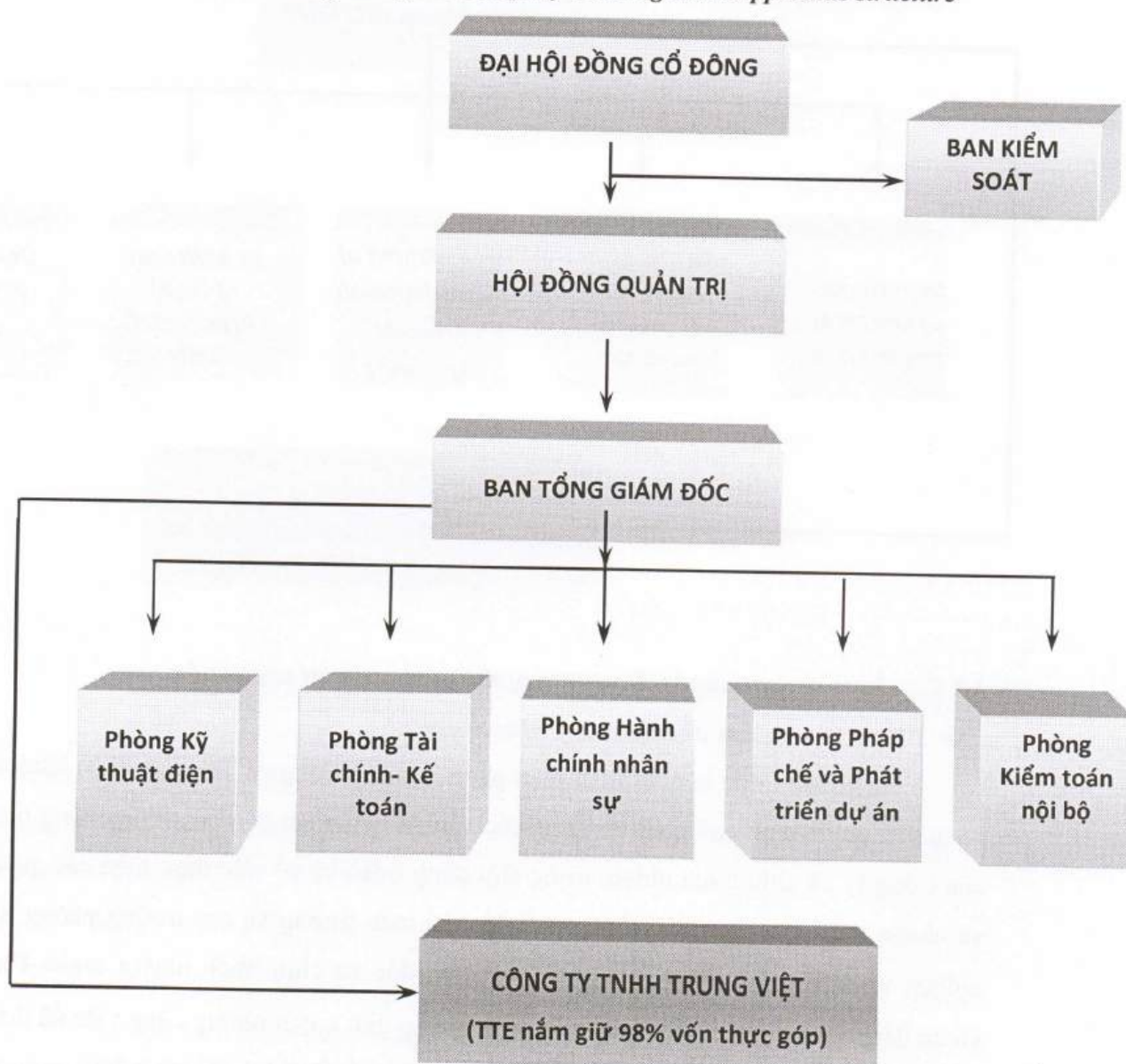
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

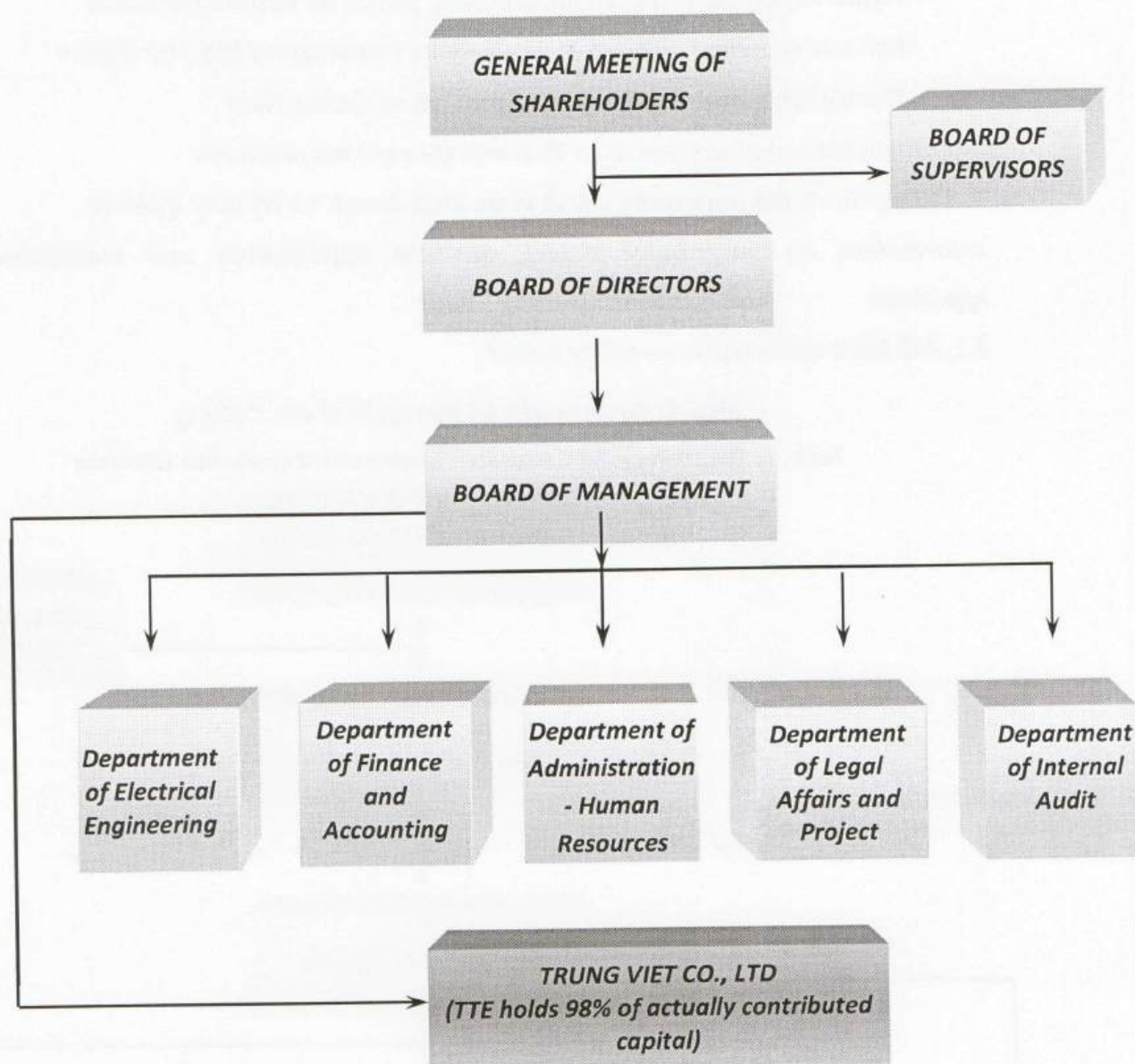
Information on governance model, business organization and management apparatus

3.1. Mô hình quản trị/*Governance model*

Biểu 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Table 1: Diagram of the Company's management apparatus structure





3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý/Structure of the management apparatus

❖ Ban Tổng giám đốc/Board of Management

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

General Director is the legal representative of the Company, working as the executive with the highest decision-making authority on every matter related to the Company's day-to-day operations and taking responsibility to the Board of Directors for the implementation of his/her assigned rights and duties. Deputy General Director(s), Chief Accountant and heads of functional departments are assistants to the General Director and take responsibility to the General Director for their assigned duties, proactively address affairs authorized and assigned by the General Director in accordance with the State's policies and the Company's Charter.

❖ **Các phòng ban chức năng/Functional departments**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

The departments and affiliated units provide advice and assistance to the Board of Management in the specialized work areas under their management, specifically:

▪ **Phòng Hành chính nhân sự/Department of Administration – Human Resources:**

Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân Nhân sự theo luật và quy chế công ty.

Function: *Providing advice and assistance to the Company's Board of Management and organize the implementation of tasks in the fields of labor organization, human resource management and arrangement, labor protection, policies and regimes, health care for employees, and protection of human resources according to the law and company regulations.*

Nhiệm vụ/Duties

- Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty và đề xuất việc bố trí, điều động, phân công nhân sự cho các Ban, đơn vị thuộc Công ty phù hợp và đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty.

Build the Company's organizational structure and make proposals on arrangement, dispatch, and assignment of personnel to the Company's Departments and units that are suitable with and satisfy the Company's operational and business development requirements.

- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên toàn Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương (tuyển dụng, HĐLĐ, nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu v.v...).

Manage the employee records throughout the Company, address procedures and policies related to personnel - labor - salary issues (recruitment, employment contracts, resignation, appointment, dismissal, transfer, emulation and rewards, discipline, retirement, etc.).

- Xây dựng quy hoạch cán bộ để phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng trình độ cấp bậc kỹ thuật...

Develop a staff planning to develop human resources, training plans, professional fostering, engineering level fostering, etc.

- Rà soát và kiểm tra thực hiện các chế độ, các chính sách xã hội và chính sách khác đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khen thưởng, kỷ luật,...

Review and examine the implementation of social policies and other policies applicable to employees such as: Social insurance, health insurance, unemployment insurance, rewards, discipline, etc.

▪ **Phòng Tài chính – Kế toán/Department of Finance - Accounting:**

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác kế toán tài chính của công ty và thực hiện quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh và đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất.

Function: *Provide advice to the Company's General Director regarding financial accounting of the Company and implement financial management in business and investment operations to achieve the highest efficiency.*

Nhiệm vụ/Duties

a. Thực hiện công tác tài chính/Carry out financial work

- Xây dựng kế hoạch tài chính tuần, tháng, quý, năm theo kế hoạch hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trình HĐQT

Design weekly, monthly, quarterly and annual financial plans in accordance with the Company's business investment operations and plans for submission to the Board of Directors

- Lập kế hoạch huy động vốn, đầu tư tài chính cân đối các nguồn phù hợp với tình hình hoạt động của công ty từng giai đoạn thực hiện dự án.

Prepare capital raising and financial investment plans to balance sources in accordance with the Company's operating situation at each stage of project implementation.

- Đề xuất các phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn.

Make proposals on effective capital use plans, ensuring capital preservation and development.

- Thực hiện các thủ tục huy động vốn, vay tín dụng, vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

Carry out procedures for capital raising, credit loans, bank loans and loans from other credit institutions.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng quy chế về quản lý và chi tiêu đúng quy định.

Preside over and coordinate with relevant functional departments to develop regulations on management and expenditure in accordance with regulations.

- Giám sát thực hiện thu-chi, tổng hợp và báo cáo quyết toán thu chi liên quan đến hoạt động của Công ty.

Monitor the implementation of revenue - expenditure, summarize and report on revenue and expenditure settlement related to the Company's operations.

- Tổng hợp phân tích kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty; đề xuất các biện pháp quản lý tài chính thích hợp trong hoạt động đầu tư của Công ty.

Summarize and analyze the Company's business and investment performance; recommend appropriate financial management measures within the Company's investment operations.

b. Thực hiện công tác kế toán thống kê/Carry out statistical accounting work

- Mở sổ sách kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán. Thực hiện công tác báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính theo định kỳ.

Open accounting records in accordance with regulations of the Accounting Law. Carry out tasks related to audit reports and periodic financial statements.

- Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

Manage all revenues and expenditures, salary payments, and policies applicable to employees in accordance with regulations of the State and the Company.

- Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế TNCN.

Prepare a personal income tracking book and calculate payments for personal income tax.

- Tính toán trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo luật định;

Calculate and make deductions for fully and promptly settling budget payments, tax obligations and obligations to the State according to the law;

- Tổ chức thực hiện chi trả cổ tức theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, chi trả vốn vay, lãi vay theo quy định.

Organize to pay dividends in accordance with the Charter, Resolution of the Board of Directors, and pay loan capital, interest according to regulations.

- Đề xuất phương án nhượng bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản của Công ty.

Propose plans for transfer, lease, mortgage, pledge, and liquidation of the Company's assets.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của pháp luật. Đề xuất trích lập các quỹ trình HĐQT, TGD Công ty quyết định.

Make depreciation of fixed assets in accordance with legal regulations. Propose to make funds for submission to the Board of Directors and the Company's General Director for decisions.

- Thực hiện sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo yêu cầu của HĐQT, TGD Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành.

Conduct examinations, inspections and audits as required by the Board of Directors, the General Director of the Company, and specialized State management authorities.

- Tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm; thực hiện đánh giá lại tài sản Công ty theo quy định của Nhà nước và trong trường hợp cần thiết.

Conduct annual stocktaking of assets; re-evaluate the Company's assets as prescribed by the State and when necessary.

- Theo dõi đơn đốc việc thực hiện quyết toán các hợp đồng kinh tế của Công ty và các công nợ. Đề xuất phương án thu hồi và xử lý những khoản nợ tồn đọng.

Monitor and urge the final settlement of the Company's economic contracts and debts. Propose plans to recover and handle outstanding debts.

- Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hình thành trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng theo đúng quy định bảo mật.

Store and preserve records created from the performance of the department's functions and duties in accordance with confidentiality regulations.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Giám đốc .

Perform other tasks assigned by the Board of Management.

▪ **Phòng Kỹ thuật điện/Department of Electrical Engineering**

Chức năng: Giúp việc cho Ban Tổng giám đốc và các Ban quản lý dự án về chuyên môn khi triển khai dự án.

Function: *Provide assistance to the Board of Management and Project Management Units related to professional matters when projects are implemented.*

Nhiệm vụ/Duties:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc.

Be subject to the direct supervision from the Board of Management.

- Tham gia vào công tác khảo sát và thiết kế, lập hồ sơ dự án.

Participate in survey and design, preparation of project documents.

- Tham gia thẩm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ dự án.

Participate in reviewing, appraising and approving project documents.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác lựa chọn nhà thầu.

Provide advice to the Company's leaders in selecting contractors.

- Phối hợp với các Ban quản lý dự án về các công tác xử lý kỹ thuật tại hiện trường.

Coordinate with Project Management Units on handling engineering matters at the site.

- Quản lý, nghiệm thu kỹ thuật các giai đoạn và hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

Manage, conduct acceptance of engineering aspect for stages and completion to put the project into use.

- Quản lý công tác kiểm định, bảo hành, bảo trì và sự cố giai đoạn khai thác công trình.

Manage the inspection, warranty, maintenance and incidents during the project operation stage.

▪ **Phòng Kiểm toán nội bộ/Department of Internal Audit**

Chức năng: Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, KTNB đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây:

Function: *Through examination, evaluation and consultancy, the department of internal audit provides independent, objective assurance and recommendations on the following contents:*

a) Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;

The Company's internal control system has been established and operated appropriately to prevent, detect and address the Company's risks;

b) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;

The Company's governance processes and risk management processes ensure efficiency and high performance;

c) Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

The Company's operational objectives and strategic objectives, plans and tasks have been achieved.

Nhiệm vụ/Duties

a) Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính:

Provide assurance through examining and evaluating the adequacy and effectiveness of governance, risk management and internal controls to help the Company achieve its strategic, operational, compliance and financial objectives:

i. Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị.

Monitor and evaluate governance processes.

ii. Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro của doanh nghiệp.

Monitor and evaluate the effectiveness of the company's risk management processes.

iii. Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp.

Evaluate risks related to achievement of strategic objectives of the company.

iv. Đánh giá các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp, chế độ tài chính, kế toán và quy định có thể có tác động đáng kể đến doanh nghiệp.

Evaluate the systems established to ensure compliance with policies, plans, procedures, laws, financial and accounting regimes and regulations that may have a significant impact on the company.

v. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt.

Examine and confirm the quality and reliability of economic and financial information of financial statements and management accounting reports before submitting them for approval.

vi. Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần.

Evaluate the means of safeguarding assets and verify their existence when necessary.

vii. Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị.

Report major risks and control issues including fraud risks, governance issues and other issues as necessary or requested by the Board of Management and the Board of Directors.

b) Đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của doanh nghiệp:

Provide in-depth analysis and recommendations based on evaluation of the company's data and processes:

i. Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin đó.

Evaluate the reliability and integrity of the management information system and the means used to identify, measure, classify and report such information.

ii. Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập không.

Analyze activities or programs to determine whether the results are consistent with established objectives and purposes.

iii. Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch không.

Evaluate whether activities or programs are being carried out as scheduled.

iv. Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

Evaluate the effectiveness and efficiency of the utilization of resources.

c) Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.

Provide independent, objective advice and recommendations: Provide consulting activities related to governance, risk management and internal control processes that are appropriate to the Company.

d) Thực hiện kiểm toán trước: được thực hiện trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp các cấp quản lý có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.

Conduct pre-audits: conducted before the implementation of projects, programs and operational plans of the audited department/unit, for evaluating the reliability of information, documents, economic efficiency, feasibility and effectiveness of projects, programs and operational plans; helping managers at all levels obtain reliable information for decision making.

e) Thực hiện kiểm toán đồng thời: được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, kế hoạch của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.

Conduct simultaneous audits: conducted while the implementation of projects, programs and operational plans of the audited department/unit is taking place, to evaluate the progress and quality of the implementation process; promptly detect and recommend solutions to address deviations, shortcomings and weaknesses during the implementation of projects, programs and operational plans, to ensure the best implementation of the project objectives and plans of the audited department/unit.

f) Thực hiện kiểm toán sau: được thực hiện sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện các nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của bộ phận được kiểm toán.

Conduct post-audits: conducted after the implementation of the project, program, and operational plan of the audited department/unit has been completed, to carry out the contents and objectives of financial statement audit, compliance audit, and performance audit for the operations of the audited department.

g) Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Provide advice to the company regarding the selection, control and use of independent audit services to ensure cost-effectiveness and efficiency.

h) Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của bộ phận KTNB liên quan đến kế hoạch của bộ phận.

Periodically report the purpose, authority, responsibility and performance of the Internal Audit department in relation to its plan.

i) Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị.

Examine and evaluate specific activities as required by the Board of Management and the Board of Directors.

k) Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch KTNB có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.

Depending on the audit subject, when making internal audit plans, it is possible to combine pre-audit, concurrent audit and post-audit.

Phòng Pháp chế và Phát triển dự án/Department of Legal Affairs and Project Development

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác đảm bảo về mặt pháp lý cho doanh nghiệp, thường được xếp vào là một bộ phận thuộc khối các phòng, ban có chức năng hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Function: *Provide advice to the General Director of the Company in ensuring legal aspects for the company, often classified as a part of the block of departments, offices with the function of supporting the Company's business operations.*

Nhiệm vụ/Duties

- Tư vấn và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến thành lập doanh nghiệp, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, chuyển nhượng cổ phần, sáp nhập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp...theo quy định của pháp luật hiện hành.

Provide consultancy and perform legal procedures related to business establishment, reorganization, dissolution, ownership conversion, share transfer, business merger, change of business registration content... according to current legal regulations.

- Tham mưu cho các Phòng, Ban đối với các Hợp đồng kinh tế do các Phòng, Ban trực tiếp thực hiện.

Provide advice to the Departments, Offices regarding economic contracts directly implemented by the Departments and, Offices.

- Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, chuyển các Phòng, Ban có liên quan.

Update current legal documents and deliver them to relevant Departments and Offices.

- Tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ tụng hành chính, dân sự.

Participate in addressing issues related to administrative and civil proceedings.

- Kiểm tra và xử lý các văn bản của các cơ quan, ban ngành liên quan đến các dự án theo quy định của pháp luật khi được phân công.

Review and process documents of authorities and departments related to projects according to legal regulations when assigned.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associates:

+ Công ty con/Subsidiaries:

- **Tên: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Việt**

Name: Trung Viet Co., Ltd

- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Address: 507 Duy Tan Street, Duy Tan Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện

Business lines: Electricity production, distribution and transmission

- Vốn điều lệ: 239.000.000.000 đồng

Charter capital: 239,000,000,000 VND

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 98%

Ownership ratio of the Company: 98%

+ Công ty liên kết/Associates:

❖ Công ty Cổ Phần Thủy điện Huổi Vang – Thành Bưởi

Huoi Vang - Thanh Bui Hydropower Joint Stock Company

- Địa chỉ: Số nhà 48, Tổ dân phố 6, Phường Thanh Bình, TP.Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

Address: House No. 48, Residential Group 6, Thanh Binh Ward, Dien Bien Phu City, Dien Bien Province, Vietnam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện

Business lines: Electricity production, distribution and transmission

- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng

Charter capital: 125,000,000,000 VND

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 38,4%

Ownership ratio of the Company: 38.4%

❖ Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng

Binh Thuy Lam Dong Power Joint Stock Company

- Địa chỉ: Thôn 16, Xã Lộc Thành, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Address: Village 16, Loc Thanh Commune, Bao Lam District, Lam Dong Province, Vietnam
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện
Business lines: Electricity production, distribution and transmission
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
Charter capital: 172,000,000,000 VND
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 31,18%
Ownership ratio of the Company: 31.18%

❖ Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Đá Đen

Da Den Investment Hydropower Join Stock Company

- Địa chỉ: 54 Nguyễn Bình Khiêm, P.8, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên, Việt Nam
Address: 54 Nguyen Binh Khiem, Ward 8, Tuy Hoa City, Phu Yen Province, Vietnam
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện
Business lines: Electricity production, distribution and transmission
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
Charter capital: 90,000,000,000 VND
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 43%
Ownership ratio of the Company: 43%

4. Định hướng phát triển/Development orientation

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/Major objectives of the Company

- Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện, cung cấp ngày càng nhiều điện năng, góp phần đảm bảo an ninh, năng lượng quốc gia.
Develop, produce and trade hydropower sources, provide more and more electricity, contribute to ensuring national energy security.
- Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên danh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề trong lĩnh vực năng lượng tái tạo nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mang lại lợi ích hài hòa cho cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

Based on the Company's resources, creating consortiums and associations with all economic sectors to carry out production and business in renewable energy field to increase the Company's production and business efficiency and bring harmonious benefits to shareholders, the Company, employees and society.

4.2. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn/Medium and long term development strategy

- Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, sản xuất kinh doanh điện, đồng thời tìm kiếm các cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông đồng thuận.

The company's main business orientation is investment in building hydropower, renewable energy projects and electricity production, trading, and also seeking investment opportunities in fields that comply with the law and are effective with consensus from shareholders.

- Nâng cao và phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện mà Công ty đang sở hữu, khai thác bằng cách nâng cao trình độ, trách nhiệm và sự gắn bó của người lao động, đồng thời phối hợp, liên kết tốt với các đơn vị có liên quan và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chính sách xã hội.

Improve and promote production and business efficiency at hydropower plants that are currently owned and operated by the Company, by improving the qualifications, responsibility and commitment of employees, while properly coordinating and linking with relevant units and strictly complying with legal regulations and social policies.

- Quản lý công tác vận hành an toàn, liên tục đạt được sản lượng và doanh thu cao. Thực hiện xử lý các sự cố kịp thời, bảo dưỡng đúng định kỳ để các tổ máy luôn hoạt động hiệu quả

Manage the work of safe operations, continuously achieve high output and revenue. Promptly handle incidents and perform regular maintenance to keep the generating units operating efficiently at any time.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng/Objectives towards the environment, society and community:

Công ty luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Sau đây là mục tiêu cụ thể của Công ty đối với môi trường và xã hội.

The Company is always aware of its role and responsibility towards the environment, community and society. The following are the Company's specific objectives towards the environment and society.

➤ **Đối với môi trường/For environment**

Công ty đã thực hiện đúng giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định; tạo cảnh quang, cây xanh, môi trường lành mạnh trong các khuôn viên quản lý.

The company has properly conducted regular and irregular environmental quality monitoring, reported results to relevant authorities in accordance with regulations; created landscapes, trees, and a healthy environment within premises under its management.

Không ngừng phân tích đánh giá tình hình môi trường hiện tại để có các biện pháp ứng phó sự cố bất ngờ tác động đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên đồng thời Công ty luôn đề ra kế hoạch cụ thể xử lý chất thải nguy hại.

Continuously analyze and evaluate the current environmental situation to issue countermeasures to unexpected incidents affecting community life and the natural environment. The Company also always sets out specific plans for treating hazardous waste.

➤ **Đối với xã hội và cộng đồng/For society and community**

Công ty đã đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân địa phương là lao động của Công ty, hỗ trợ và tham gia các chương trình phát triển địa phương, hưởng ứng các hoạt động thiện nguyện do địa phương phát động: Bánh chung xanh, lá lành đùm lá rách, hội thao địa phương....

The Company has made certain contributions to sustainable development as well as delivered socio-economic benefits to the locality such as: creating jobs and stable income for local people who are the Company's employees, supporting and participating in local development programs, responding to volunteer activities

launched by the locality: Green Chung cake, good leaves protect the worn-out leaves, local sports festival...

5. Các rủi ro/Risks

- Không chủ động được sản lượng điện sản xuất do nguồn nước lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và không lường trước được.

Fail to proactively control the electricity output due to the complete dependence on water sources, which are entirely subject to natural conditions in the context of increasingly severe and unpredictable climate change.

- Hiện tại, tập đoàn điện lực là đơn vị thu mua độc quyền của các nhà máy thủy điện ở Việt Nam, do đó có nhiều bất cập như giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN nên có nguy cơ giá của EVN đề xuất thấp hơn mức mong đợi hoặc không bù đắp được chi phí đầu tư vào hoạt động sản xuất.

Currently, Vietnam Electricity is the exclusive purchaser of hydropower plants in Vietnam, which results in numerous shortcomings such as the electricity selling price depends on the decision of EVN, resulted in a risk that the price proposed by EVN is lower than expected or cannot compensate for the investment costs in production.

- Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự tác động của suy thoái toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái và khủng hoảng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến đời sống của người dân và gián tiếp tác động đến sản xuất và kinh doanh điện năng.

In the current period, under the impact of the global recession in general and Vietnam in particular, the recession and crisis will affect the production and business operations of enterprises as well as the lives of people and indirectly affect the production and business of electricity.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán...và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan. Với đặc điểm pháp luật hiện tại chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và không nhất quán, khả năng vẫn có những thay đổi về luật, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế.. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

The Company's production and business operations are governed by the Enterprise Law, Investment Law, Securities Law... and related specialized legal documents. With the current legal characteristics that are incomplete, unstable and inconsistent, there is still the possibility of changes in laws, investment incentives, tax incentives, etc., which may affect the production and business operations of the Company as well as with long-term strategic planning.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024/OPERATIONAL PERFORMANCE IN 2024

1. Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024

Consolidated business and production performance in 2024

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATORS	Năm 2023 2023	Năm 2024 2024	%/TH 2023 %/	%/KH 2024 %/
		Giá trị Value	Giá trị Vaue	implementati on in 2023	implementati on in 2024
1	Sản lượng điện Electricity output	124,246,978	101,680,896	82%	82%
2	Doanh thu thuần Net revenue	142,661,691,649	122,015,657,920	86%	85%
3	Giá vốn hàng bán Cost of goods sold	54,562,130,369	54,190,259,008	99%	96%
4	Chi phí hoạt động tài chính Financial expenses	106,114,039,294	85,615,769,536	81%	111%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Operating profit	2,775,986,359	-12,947,653,117	-	-
6	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	2,315,171,956	-14,029,990,545	-	-
7	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	-4,098,698,003	-18,936,246,610	-	-

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and personnel

2.1. Danh sách Ban điều hành/Members of the Executive Board

- Ông Đinh Xuân Hoàng : Tổng giám đốc

Mr. Dinh Xuan Hoang: General Director

- Ông Nguyễn Văn Quân : Phó Tổng giám đốc

Mr. Nguyen Van Quan: Deputy General Director

- Ông Hoàng Hữu Điền : Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Mr. Hoang Huu Dien: Deputy General Director cum Chief Accountant

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ cổ phần sở hữu/Summary of personal background and share ownership percentage

a. Ông Đinh Xuân Hoàng – Tổng giám đốc

Mr. Dinh Xuan Hoang - General Director

- Họ và tên: Đinh Xuân Hoàng

Full name: Dinh Xuan Hoang

- Giới tính: Nam

Sex: Male

- Năm sinh: 1976

Year of birth: 1976

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnamese

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng

Professional qualification: Master of Construction

- Số lượng CP sở hữu: 1.307.719 cổ phần

Number of shares owned: 1,307,719 shares

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4,59%

Share ownership ratio: 4.59%

- Quá trình công tác:

Employment history:

Từ năm 2005 đến năm 2007: Trưởng phòng kinh tế, đầu tư Công ty Sông Đà 8

From 2005 to 2007: Head of Economic and Investment Department, Song Da 8 Company

Từ năm 2007 đến năm 2009: Thư ký HĐQT, Trợ lý TGĐ Công ty Coteccons

From 2007 to 2009: Secretary of the Board of Directors, Assistant to the General Director of Coteccons Company

Từ năm 2009 đến năm 2013: Trưởng phòng kinh tế - đầu tư Công ty điện Xekaman 1 (Lào)

<i>From 2009 to 2013:</i>	<i>Head of Economic and Investment Department, Xekaman 1 Power Company (Laos)</i>
Từ năm 2013 đến năm 2018:	Phó TGD Công ty điện Xekaman 1 (Lào)
<i>From 2013 to 2018:</i>	<i>Deputy General Director of Xekaman 1 Power Company (Laos)</i>
Từ năm 2019 – nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn đầu tư Việt Phương
<i>From 2019 - present:</i>	<i>Deputy General Director of Viet Phuong Investment Group Joint Stock Company</i>
Từ T07/2020 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Bình Thủy Lâm Đồng
<i>From July 2020 - present:</i>	<i>Chairman of the Board of Directors of Binh Thuy Hydropower Joint Stock Company, Lam Dong</i>
Từ T01/2020 – 2024:	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Đầu tư và phát triển thủy điện A Vương Thượng
<i>From January 2020 – 2024:</i>	<i>Chairman of the Board of Directors cum General Director of A Vuong Thuong Hydroelectricity Investment And Development Joint Stock Company</i>
Từ T6/2019 đến T4/2022:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
<i>From June 2019 to April 2022: Chairman of the Board of</i>	<i>Directors of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>
Từ T4/2022 đến nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
<i>From April 2022 to present:</i>	<i>Member of the Board of Directors of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>
Từ T5/2022 đến nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
<i>From May 2022 to present:</i>	<i>Member of the Board of Directors cum General Director of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>

b. Ông Nguyễn Văn Quân – Phó Tổng giám đốc

Mr. Nguyen Van Quan - Deputy General Director

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc

Current position: General Director

- Giới tính: Nam

Sex: Male

- Năm sinh: 1958

Year of birth: 1958

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnamese

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Professional qualification: Construction engineer

- Số lượng CP sở hữu: 0 cổ phần

Number of shares owned: 0 shares

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Share ownership ratio: 0%

- Quá trình công tác:

Employment history:

Từ 1983 - 1985:

Kỹ thuật viên - Công ty Sông Đà Hòa Bình

From 1983 - 1985:

Technician - Song Da Hoa Binh Company

Từ 1986 - 1987:

Phó phòng quản lý kỹ thuật - Công ty Sông Đà Hòa Bình Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trung Việt.

From 1986 - 1987:

Deputy Head of Engineering Management Department - Song Da Hoa Binh Company, Chairman of the Members' Council of Trung Viet Co., Ltd.

Từ 1988 - 1991

Phó giám đốc Xí nghiệp Hàm 2 – Công ty Sông Đà Hòa Bình

From 1988 - 1991

Deputy Director of Tunnel Enterprise 2 - Song Da Hoa Binh Company

Từ 1992 - 1996

Phó phòng quản lý kỹ thuật – Tổng công ty Sông Đà Hòa Bình tại Miền Trung

From 1992 - 1996

Deputy Head of Engineering Management Department - Song Da Hoa Binh Corporation in the Central Region

Từ 1997 - 2001

Phó giám đốc – Công ty Sông Đà 7

<i>From 1997 - 2001</i>	<i>Deputy Director - Song Da 7 Company</i>
Từ 2001 - 2003	Bí thư Đảng ủy kiêm Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
<i>From 2001 - 2003</i>	<i>Party Committee Secretary cum Deputy Director of Song Da 10 Company</i>
Từ 2003 - 2012	Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
<i>From 2003 - 2012</i>	<i>General Director of Nam Chien Hydropower Joint Stock Company</i>
Từ 2012 - 2013	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
<i>From 2012 - 2013</i>	<i>Chairman of Board of Directors of Nam Chien Hydropower Joint Stock Company</i>
Từ 2014 - 2017	Phó giám đốc Ban điều hành Tổng thầu Lai Châu
<i>From 2014 - 2017</i>	<i>Deputy Director of Lai Chau General Contractor's Executive Board</i>
Từ 2017 - nay	Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Huồi Vang – Thanh Bưởi
<i>From 2017 - present</i>	<i>General Director of Huoi Vang - Thanh Bui Hydropower Joint Stock Company</i>
Từ Tháng 02/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CPĐT năng lượng Trượng Thịnh
<i>From February 2020 to present</i>	<i>Member of the Board of Directors of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>
Từ Tháng 01/2021 đến 04/2022	Tổng giám đốc Công ty CPĐT năng lượng Trượng Thịnh
	Tổng giám đốc Công ty TNHH Trung Việt
<i>From January 2021 to April 2022</i>	<i>General Director of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>
	<i>General Director of Trung Viet Co., Ltd</i>
Từ Tháng 05/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CPĐT năng lượng Trượng Thịnh
<i>From May 2022 to present,</i>	<i>Deputy General Director of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>

c. Ông Hoàng Hữu Điền – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Mr. Hoang Huu Dien - Deputy General Director cum Chief Accountant

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Current position: Deputy General Director cum Chief Accountant

- Giới tính: Nam

Sex: Male

- Năm sinh: 1982

Year of birth: 1982

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnamese

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán

Professional qualification: Master of Accounting

- Số lượng CP sở hữu: 0 cổ phần

Number of shares owned: 0 shares

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Share ownership ratio: 0%

- Quá trình công tác:

Employment history:

Từ tháng 05/2005 đến 8/2008	Kế toán viên tại CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất
<i>From May 2005 to August 2008:</i>	<i>Accountant at Housing Group Construction Investment Joint Stock Company</i>
Tháng 09/2008 đến tháng 05/2010	Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất
<i>September 2008 to May 2010</i>	<i>Deputy Head of Finance and Accounting Department at Housing Group Construction Investment Joint Stock Company.</i>
Từ tháng 01/06/2010 đến 28/02/2011	Phụ trách Phòng kế toán dự án tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất
<i>From June 1, 2010 to February 28, 2011</i>	<i>Manager of Project Accounting Department at Housing Group Construction Investment Joint Stock Company.</i>
Từ tháng 03/2011 đến Tháng 08/2013	Kế toán trưởng tại CTCP Đầu tư Xây dựng công nghiệp đô thị
<i>From March 2011 to August 2013</i>	<i>Chief Accountant at Urban Industrial City</i>

	<i>Construction Investment Joint Stock Company</i>
Từ tháng 09/2013 đến tháng 11/2015	Kế toán trưởng tại CTCP Mangan Việt Bắc (Tập đoàn VID)
<i>From September 2013 to November 2015</i>	<i>Chief Accountant at Viet Bac Mangan Joint Stock Company (VID Group)</i>
Từ tháng 12/2015 đến tháng 06/2018	Chuyên viên kế toán tại CTCP Tập đoàn đầu tư Việt Phương
<i>From December 2015 to June 2018:</i>	<i>Accounting Specialist at Viet Phuong Investment Group Corporation</i>
Từ tháng 04/2016 đến tháng 06/2017	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty Cổ phần thủy điện Bảo Nhai (Tập đoàn VPG)
<i>From April 2016 to June 2017,</i>	<i>Concurrently holding the manager of accounting at Bao Nhai Hydropower Joint Stock Company (VPG Group)</i>
Từ tháng 03/2017 đến tháng 08/2017	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty cổ phần khoáng sản Lào Việt (Tập đoàn VPG)
<i>From March 2017 to August 2017</i>	<i>Concurrent holding manager of accounting at Laos Viet Minerals Joint Stock Company (VPG Group)</i>
Từ tháng 09/2017 đến tháng 05/2019	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
<i>From September 2017 to May 2019</i>	<i>Chief Accountant at Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>
Từ tháng 06/2019 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng giám đốc Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
<i>From June 2019 to present</i>	<i>Chief Accountant cum Deputy General Director of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

Changes in the Executive Board: None

2.4. Cán bộ nhân viên/Staff and employees

2.4.1. Số lượng CB-NV tính đến 31/12/2024 : 44 nhân sự

Number of staff and employees as of December 31, 2024: 44 persons

- Công nhân vận hành: 25 người
Operating workers: 25 persons
- Nhân viên văn phòng: 19 người
Office staff: 19 persons

- Lương bình quân là: 9,300,000 đồng/người/tháng

Average salary: 9,300,000 VND/person/month

- ❖ Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty

Structure of labor qualifications at the Company

Bảng 1: Cơ cấu lao động tại Công ty

Table 1: Labor structure at the Company

TT No.	Tiêu chí Criteria	Số lượng Quantity	Tỷ trọng % Percentage %
Theo trình độ/By qualification			
1	Trên đại học/Postgraduate	07	15.9%
2	Đại học và Cao đẳng/Undergraduate and College	23	52.3%
3	Trung + Sơ cấp/Intermediate + Elementary	14	31.8%
Theo giới tính/By gender			
1	Nam/Male	34	77.27%
2	Nữ/Female	10	22.73%

2.4.2. Các chính sách đối với người lao động/Policies applicable to employees:

- Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định Công ty:

Several policies and benefits applicable to employees as prescribed by the Company:

+ 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

100% of staff and employees may participate in social insurance, health insurance, unemployment insurance

+ Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng bảo hộ lao động

Sufficient labor protection, uniforms and regularly improve the quality of labor protection

+ Tổ chức cho người lao động được tham gia các phong trào văn thể mỹ, hoạt động thể thao của Công ty

Organize cultural and sports movements, sports activities of the Company for employees to participate

+ Chế độ thưởng tháng 13, thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng sáng kiến, tăng lương theo cấp bậc... luôn được áp dụng

13th month bonus, bonus on public and Tet holidays, innovation bonus, salary increase based on rank... are always applied

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng ngày cưới, ốm đau, hiếu hỉ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu,...)

Care for physical and spiritual life of employee (gifts for wedding days, sickness, funerals and weddings, scholarships, international children's day, mid-autumn festival, etc.)

+ Công ty luôn cố gắng giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

The company always makes effort to solve employment for employees at a stable income, well comply the State's policies applicable to employees and make significant contributions to the State budget;

- *Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:* Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

Human resource training policy: With the motto that human resources are the most important resource for the company's success, the Company always pay great attention to the development of human resources with training policies, recruitment for talented personnel to choose the best individuals as well as build a strong group. Encourage participation in classes and courses provided by training schools;

- *Tuyển dụng:* Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

Recruitment: With a system of promulgated recruitment regulations, a basic framework has been created to help choose truly talented personnel to contribute to the company's development.

- *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:* hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ cho Công ty. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài, đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Kon Tum công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với hiệu quả lao động, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Salary, bonus and allowance policies: The Company's salary and bonus system is designed appropriately from time to time and by each stage of development, ensuring flexibility, fairness and always facilitating highly qualified employees to receive salaries commensurate with their contributions to the Company. At the same time, creating motivation to attract talents, meeting the Company's sustainable human resources. To encourage and improve income for employees, the Company has designed a salary scale and payroll system, issued regulations on salary and bonus payment for enterprises, recognized by the Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Kon Tum province. Ensuring the principle of distribution based on labor, overcoming the situation of average distribution, properly evaluating the contribution level of each position in the Company, attaching salary with labor efficiency, encouraging employees to obtain high technical expertise, encouraging every employee to improve his/her work efficiency. Thereby, encouraging staff and employees to work enthusiastically, contributing to promoting the production and business operations of the Company.

- Công ty luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ luật lao động. Xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở lao động thương binh và xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

The company always properly complies with requirements of the Labor Code. Develops Labor Rules and collective bargaining agreements recognized by the Department of Labor, Invalids and Social Affairs. Applies policies for employees such as purchasing social insurance and health insurance.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: / Investment and project implementation situation:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: / Major investments:

3.1.1. Các khoản đầu tư tài chính được thực hiện trong năm: Không có / Financial investments made during the year: None

3.1.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn: Không có / Major project implementation situation: None

3.2. Công ty con, liên kết (đến 31/12/2024) / Subsidiaries and companies (as of December 31, 2024)

Đvt: đồng

Unit: dong

Chỉ tiêu Indicators	Công ty TNHH Trung Việt (Công ty con) Trung Viet Company Limited (Subsidiary)	Công ty CP Thủy điện Huổi Vang – Thành Bưởi (Công ty liên kết) Huoi Vang – Thanh Bui Hydropower Joint Stock Company (Associate)	Công ty CP Điện Bình Thủy Lâm Đồng (Công ty liên kết) Binh Thuy Lam Dong Power Joint Stock Company (Associate)	Công ty CP Thủy điện Đá Đen Đa Đen Investment Hydropower Joint Stock Company
1. Tổng tài sản / Total assets	498,159,789,219	377,178,544,180	671,497,168,296	234,622,290,671
2. Vốn điều lệ / Charter capital	239,000,000,000	125,000,000,000	172,000,000,000	90,000,000,000
3. Tỷ lệ sở hữu / Ownership ratio	98%	38.40%	31.18%	43%
4. Doanh thu thuần / Net revenue	65,743,983,951	20,752,788,517	48,784,187,656	53,177,907,960
5. Giá vốn hàng bán / Cost of goods sold	29,476,510,812	20,395,560,168	49,195,626,053	40,237,448,504

6. Chi phí lãi vay / <i>Interest expense</i>	22,833,770,898	11,167,682,193	36,489,915,334	12,858,325,575
7. Lợi nhuận trước thuế / <i>Profit before tax</i>	10,887,042,758	-12,548,975,303	-41,857,452,032	27,473,156
8. Lợi nhuận sau thuế / <i>Profit after tax</i>	9,714,513,463	-12,548,975,303	-41,857,452,032	-114,268,794

4. Tình hình tài chính / *Financial position*

4.1. Tình hình tài chính hợp nhất / *Consolidated financial position*

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng (+) / giảm (-) % increase (+) / decrease (-)
Tổng giá trị tài sản <i>Total assets</i>	1,240,171,228,799	915,853,800,612	-26.2%
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	142,661,691,649	122,015,657,920	-14.5%
Lợi nhuận gộp <i>Gross profit</i>	88,099,561,280	67,825,398,912	-23%
Lợi nhuận từ hoạt động kd <i>Operating profit</i>	2,775,986,359	-12,947,653,117	-
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	2,315,171,956	-14,029,990,545	-
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	-4,098,698,003	-18,936,246,610	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu / *Key financial indicators*

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Ghi chú <i>Remarks</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán / <i>Liquidity ratio</i>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn - <i>Current ratio</i>	Lần <i>Times</i>	1.58	0.24	

- Hệ số thanh toán nhanh - <i>Quick ratio</i>	Lần <i>Times</i>	1,58	0.24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn / <i>Capital structure ratio</i>				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản - <i>Debt/Total asset ratio</i>	%	74	0,68	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu - <i>Debt/Equity ratio</i>	%	289	2.13	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động / <i>Operating capacity ratio</i>				
- Vòng quay hàng tồn kho - <i>Inventory turnover</i>	Lần <i>Times</i>	-	-	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản - <i>Net revenue/Total assets</i>	Lần <i>Times</i>	0.11	0.13	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời / <i>Profitability ratio</i>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - <i>Profit after tax/Net revenue ratio</i>	%	-1.17	-15.4	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - <i>Profit after tax/Equity ratio</i>	%	-0.52	-0.06	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - <i>Profit after tax/Total assets</i>	%	-0,13	-0.02	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần - <i>Operating profit/Net revenue ratio</i>	%	3.65	-10.6	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / *Shareholder structure, change in paid-in capital*

5.1. Cổ phần / *Shares*

- Cổ phần phổ thông: 28,490,400 cổ phần
- *Common shares: 28,490,400 shares*
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- *Preferred shares: 28,490,400 shares*
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 28,490,400 cổ phần
- *Number of outstanding shares: 28,490,400 shares*
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

- Treasury shares: 0 shares
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Par value: 10,000 VND
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 28.490.400 cổ phần
- Number of freely transferable shares: 28,490,400 shares
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Number of restricted shares: 0 shares

5.2. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31.12.2024) / Shareholder structure (as of December 31, 2024)

STT No.	Đối tượng Subject	Số lượng cổ đông Number of shareholders	Số cổ phần nắm giữ Number of held shares	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần Equity ownership ratio
I	Tỷ lệ sở hữu Ownership ratio	241	28,490,400	100%
1	Cổ đông lớn Major shareholders	04	4,836,900	17%
2	Cổ đông nhỏ Minor shareholders	237	23,653,500	83%
II	Cổ đông tổ chức Institutional shareholders	09	3,360,149	100%
1	Trong nước Domestic	08	3,360,049	99.997%
2	Nước ngoài Foreign	01	100	0.003%
III	Cổ đông cá nhân Individual shareholders	232	25,130,251	100%
1	Trong nước Domestic	228	25,117,081	99.95%

2	Nước ngoài <i>Foreign</i>	04	13,170	0.05%
IV	Nguồn vốn cổ đông <i>Shareholders' equity</i>	241	28,490,400	100%
1	Nhà nước <i>State</i>	0	0	0%
2	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	241	28,490,400	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

Maximum ownership ratio from foreign shareholders: 50%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: / *Changes in paid-in capital:*

TTE được đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014 với tên gọi là Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkne và vốn điều lệ 25.384.000.000 đồng.

TTE was first registered on May 21, 2014 with the name Dak Ne Hydropower Joint Stock Company and the charter capital of 25,384,000,000 VND.

Tháng 01 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 25.384.000.000 đồng lên 83.384.000.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

In January 2015, the Company completed the increase in charter capital from 25,384,000,000 VND to 83,384,000,000 VND in the form of private placement.

Tháng 06 năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn lần thứ 2 nâng mức vốn điều lệ lên 253.904.000.000 đồng, theo hình thức hoán đổi cổ phần lấy phần vốn góp tại Công ty TNHH Trung Việt, nắm giữ 98% vốn điều lệ của Công ty TNHH Trung Việt qua đó tham gia đầu tư, vận hành và kinh doanh các nhà máy điện Đắk Pia, thủy điện Đắk Bla 1.

In June 2016, the Company successfully increased its capital for the second time, raising its charter capital to 253,904,000,000 VND, in the form of share swap for capital contribution at Trung Viet Company Limited, holding 98% of the charter capital of Trung Viet Company Limited, thereby participating in investing, operating and trading Dak Pia Power Plant and Dak Bla 1 Hydropower Plant.

Đến tháng 08 năm 2016, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và chào bán cho các cổ đông hiện hữu nâng mức vốn điều lệ lên 284.904.000.000 đồng.

By August 2016, the Company paid the dividends for 2015 in shares and offered them to the existing shareholders, increasing its charter capital to 284,904,000,000 VND.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. / *Treasury stock transactions: None.*

5.5. Các chứng khoán khác: / *Other securities:*

5.5.1. Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh / Bonds issued by Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company

- Mã trái phiếu: TTEH2124001
- Bond code: TTEH2124001
- Số lượng trái phiếu đang lưu hành: 2.476 trái phiếu
- *Number of outstanding bonds: 2,476 bonds*
- Loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, đảm bảo bằng tài sản
- *Class of bond: non-convertible bonds, without warrants, secured by assets*
- Mệnh giá: 100.000.000 đ/Trái phiếu;
- *Par value: 100,000,000 VND/bond;*
- Kỳ hạn: 36 tháng
- *Term: 36 months*
- Lãi coupon: cố định 11%/năm
- *Coupon interest: fixed 11%/year*
- Ngày phát hành: 19/10/2021
- *Date of issue: October 19, 2021*
- Ngày gia hạn: 19/10/2024
- *Date of renewal: October 19, 2024*
- Thời gian gia hạn: 2 năm
- *Renewal period: 2 years*
- Ngày đáo hạn: 19/10/2026
- *Date of maturity: October 19, 2026*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty / *Report on environmental and social impacts of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường: / *Environmental impacts:*

Nhà máy thủy điện là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính.

Hydropower plants are clean and renewable energy sources not emitting greenhouse gases.

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác thu gom, phân loại chất thải, định kỳ các loại chất thải nguy hại được Công ty môi trường đến tận nơi thu gom. Công ty không ngừng cải tiến sản xuất để giảm thiểu rủi ro cho môi trường.

The Company is aware of its responsibility to the environment at all times through the collection and sorting of waste, and the Environmental Company periodically collects hazardous waste at the site. The Company constantly improves production to minimize risks to the environment.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định, tạo cảnh quang, cây xanh môi trường lành mạnh trong khuôn viên quản lý.

During the year, the Company has properly implemented the periodic and ad hoc environmental quality monitoring, reported the results to the relevant agencies as prescribed, created a healthy landscape and greenery environment with the managed area.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu / *Management of raw materials*

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm:

Total amount of raw materials used to produce and package main products and services during the year:

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là lượng nước được điều tiết phục vụ tưới cho nông nghiệp, cung cấp nước cho công nghiệp và sử dụng sinh hoạt cho người dân.

Raw materials used to produce and package the main products and services of the Company are the amount of water regulated for irrigation for agriculture, water supply for industry and domestic use for people.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: lượng nước này sau khi qua nhà máy để phát điện được trở về với chính dòng sông cũ, không chuyển hướng và không bị tổn thất.

Report on the percentage of recycled raw materials used to produce the main products and services of the organization: this amount of water, after passing through the power plant, is returned to the same river, not diverted and not lost.

6.3. Tiêu thụ năng lượng / Energy consumption

Nhà máy sử dụng điện năng cho hoạt động các thiết bị tự dùng và sinh hoạt CBNV. Lượng điện năng này được cấp từ nguồn điện do nhà máy sản xuất.

The plant uses electricity for operating self-consumed equipment and for daily activities of the officials and employees. This amount of electricity is supplied from the power source produced by the plant.

6.4. Tiêu thụ nước / Water consumption

6.4.1. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng: / Source of supply and amount of used water:

Nguồn cung cấp là nước mặt do nguồn nước tự nhiên từ sông suối trong khu vực được tích ở các hồ chứa. Nhà máy thủy điện Đắk Ne và Đắk Bla 1 sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đắk Bla, Nhà máy thủy điện Đắk Pia sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đắk Pia, Nhà máy thủy điện Tà Vi sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Tranh thuộc huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

The source of supply is surface water from natural water sources from rivers and streams in the area stored in reservoirs. Dak Ne and Dak Bla 1 Hydropower Plants use water from the Dak Bla River system, Dak Pia Hydropower Plant uses water from the Dak Pia River system, Ta Vi Hydropower Plant uses water from the Tranh River system in Bac Tra My District, Quang Nam Province.

6.4.2. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không / Ratio and total mount of recycled and reused water: None

6.5. Tuân thủ pháp luật về môi trường / Compliance with laws on environment

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

- *Number of penalties for non-compliance with the law and regulations on environment: None*

- Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

- *Total amount of fines for non-compliance with the law and regulations on environment: None*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Đã nêu ở mục 2.4 / *Employee-related policies: As state in Section 2.4*

6.7. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương: / *Responsibility to local community:*

Thời gian qua, Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương, tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho khu vực, nhất là việc điều tiết nước của dòng sông vào mùa mưa lũ, tạo điều kiện việc làm cho người dân địa phương, đóng góp hỗ trợ vào các chương trình thiện nguyện do địa phương tổ chức ...

Over the past time, the Company has made certain contributions to the cause of sustainable development as well as brought socio-economic benefits to the locality such as: supporting and participating in local development programs; creating a stable power supply for the area, especially regulating the water of the river during the rainy season; creating jobs for local people; contributing to charity programs organized by the locality ...

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa thực hiện / *Green capital market activities: Not implemented*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC / REPORT AND ASSESSMENT OF BOARD OF MANAGEMENT

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / Assessment of production and business performance

1.1. Về sản lượng điện / Regarding electricity output

Trong năm 2024, sản lượng điện đạt 82% so với kế hoạch và đạt 82% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp khó

lượng, lượng mưa hữu hiệu ít, có những đợt nắng nóng kéo dài, thường xuyên phải xả nước cho bà con nhân dân vùng hạ du phục vụ tưới tiêu.

In 2024, electricity output reached 82% of the plan and 82% compared to the same period in 2023. The reason is due to the unpredictable and complex weather conditions, with little effective rainfall and prolonged heat waves, and it is required for frequent water releases for people in the downstream areas for irrigation.

1.2. Về doanh thu và lợi nhuận / Regarding revenue and profit

Trong năm 2024, doanh thu đạt 85% so với kế hoạch và 86% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng điện và doanh thu năm 2024 lần lượt không đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, thêm vào đó, chi phí của hoạt động tài chính tăng cao khiến cho lợi nhuận sản xuất kinh doanh của cả năm 2024 xuống mức rất thấp so với dự trù kế hoạch của năm 2024.

In 2024, revenue reached 85% of the plan and 86% compared to the same period in 2023. Electricity output and revenue in 2024 respectively did not meet the planned targets. In addition, the high financial expenses caused the production and business profit of the whole year 2024 to be very low compared to the plan estimate for 2024.

1.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được / Improvements achieved by the Company

Công ty đã xây dựng được phương hướng và chiến lược phát triển kinh doanh vững chắc cho việc phát triển trong tương lai của Công ty.

The Company has built a solid business development strategy and direction for its future development.

Các công tác phục vụ sản xuất, nhất là công tác an toàn thiết bị, an toàn lao động, bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định của pháp luật.

Tasks for production, especially equipment safety, occupational safety and environmental protection, have been strictly implemented under the law.

Tuân thủ, phối hợp tốt với đơn vị quản lý vận hành hồ để việc phát điện có sản lượng, doanh thu cao.

Having complied and coordinated well with the reservoir management and operation units to generate electricity with high output and revenue.

2. Tình hình tài chính / Financial position

Đvt: đồng

Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng / giảm % increase / decrease
Tổng tài sản <i>Total assets</i>	1,240,171,228,799	915,853,800,612	-26.2%
Nợ phải trả <i>Liabilities</i>	929,025,124,145	623,396,856,048	-32.9%

Tổng tài sản năm 2024 giảm 26,2% so với năm 2023 là do khấu hao tài sản định kỳ và do Công ty rút các khoản đầu tư, trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư, thu hồi công nợ.

Total assets in 2024 decreased by 26.2% compared to 2023 due to periodic asset depreciation, and due to withdrawal of investments, provision for diminution in value of investments and debt collection by the Company.

Nợ phải trả trong năm 2024 giảm 32,9% so với năm 2023, chủ yếu do giảm chi phí nợ vay ngân hàng.

Liabilities in 2024 decreased by 32.9% compared to 2023, mainly due to reduced bank loan interest expenses.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: / *Improvements in organizational structure, policies and management:*

Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý trong công ty đã phát huy tốt kỹ năng tổ chức quản lý phù hợp với tình hình thị trường. Trong công tác quản lý, Công ty đã tổ chức thực hiện các công việc cần thiết như ổn định tình hình nhân sự, rà soát và thiết lập những quy trình quản lý nghiệp vụ trong mọi hoạt động tiến tới ổn định và tăng cường hiệu quả công tác tổ chức quản lý.

The leadership and the management team of the Company have promoted good organizational and management skills in line with the market situation. In management, the Company has organized and implemented necessary tasks such as stabilizing the human resources situation, reviewing and establishing the professional management processes in all activities to stabilize and enhance the effectiveness of organization and management.

Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, kịp thời điều chỉnh mô hình quản lý điều hành để đạt hiệu quả cao nhất.

Continuously supplementing and improving the corporate governance document system based on updating the legal regulations and the actual operating situation of the Company, promptly adjusting the management and operation model to achieve the highest efficiency.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai / *Future development plan*

Xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao và phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tìm kiếm hoặc mua lại các dự án khả thi để thực hiện đầu tư nhằm tăng hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống CBNV, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và truyền tải điện năng; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông chấp thuận.

Building the Company to develop more and more strongly, improving and promoting the efficiency of production and business. The Company will seek or acquire feasible projects to invest in order to increase the investment efficiency of the shareholders, improve the lives of the officials and employees, and contribute more and more to the State budget. Its main business field is electricity production and transmission; at the same time, it seeks investment opportunities in fields that are in accordance with the law, effective, and approved by the shareholders.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có / *Explanation of Board of Management for opinions of auditor: None*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: / *Assessment report related to environmental and social responsibility of the Company:*

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: / *Assessment related to environmental indicators:*

Việc sản xuất điện năng của Công ty có chỉ tiêu về môi trường tốt: Không làm tổn thất nước, không chuyển hướng dòng chảy, không làm ô nhiễm nguồn nước,

nguồn năng lượng sản xuất vừa tự dùng vừa cung cấp cho xã hội và không phát sinh ra khí thải.

The electricity production by the Company has good environmental indicators: No water loss, no diversion of water flow, no pollution of water sources, the produced energy is for both self-consumption and social supply and does not generate emissions.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: / *Assessment related to labor issues:*

Công ty xây dựng trên nền tảng người lao động là vấn đề then chốt. Công ty thực hiện đầy đủ, tốt các chế độ, chính sách với người lao động, đảm bảo công việc có thu nhập ổn định gắn liền với hiệu quả hoạt động của Công ty, có chính sách giữ chân người lao động làm việc lâu dài.

The Company is built on the foundation of labor as the key issue. The Company fully and well implements the regimes and policies for the employees, ensures jobs of stable income linked to its performance, and has a policy to retain the employees for long-term service.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương: / *Assessment related to corporate responsibility to local community:*

Công ty luôn chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương như ủng hộ chương trình Bánh chung xanh, Giải bóng đá gây quỹ vì người nghèo của địa phương, ủng hộ gạo cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương ...

The Company always focuses on supporting the local community. The Company actively participated in a number of local social activities such as supporting the Green Bánh Chung program, the local football tournament to raise the local "for-the-poor" fund, supporting rice for households in difficult circumstances in the locality, ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / *ASSESSMENT OF BOARD OF DIRECTORS ON PERFORMANCE OF THE COMPANY*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty / *Assessment of Board of Directors on performance of the Company.*

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhờ có sự cố gắng, nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV trong công tác sửa chữa, vận hành nhà máy, tập trung vào công tác phát điện tránh lãng phí nước, sản lượng điện năm 2024 đã đạt 102 triệu kWh chỉ đạt 82% với năm 2023 và chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

The Company has implemented the production and business plan for 2024 approved by the Resolution of the General Meeting of Shareholders. Thanks to the efforts of the leadership and all official and employees in repairing and operating the plant, focusing on power generation to avoid wasting water, the electricity output in 2024 reached 102 million kWh, which was only 82% of that in 2023 and did not meet the planned target.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty luôn chủ động thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện nhà máy, công trình xây dựng phục vụ công tác sản xuất điện nên nhà máy luôn vận hành ổn định, an toàn không có sự cố hỏng hóc thiết bị xảy ra. Thực hiện điều tiết tốt lưu lượng nước về hồ trong mùa khô để nâng cao hiệu quả vận hành, chủ động thực hiện công tác mua sắm các vật tư, thiết bị dự phòng cho các tổ máy kịp thời và tiết kiệm để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện.

Having implemented the production and business plan for 2024 approved by the General Meeting of Shareholders, the Company has proactively carried out the inspection, maintenance and repair of electromechanical equipment of the plant and the construction works for the electricity production at all times, so the plant has always operated stably and safely without any equipment breakdowns. It has regulated the water flow to the reservoir well in the dry season to improve operational efficiency, and proactively purchased spare materials and equipment for generators in a timely and economical manner to ensure the best service for the electricity production and business tasks.

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, quản lý thiết bị, quản lý vận hành an toàn, liên tục, ổn định, hiệu quả, không để xảy ra sự cố chủ quan và đảm bảo các tiêu chí kinh tế, kỹ thuật; thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, cấp phát định kỳ

đồ bảo hộ lao động cho người lao động; công tác an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ.

The Company has performed well in technical management, equipment management, and safe, continuous, stable and effective operation management, avoiding subjective incidents and ensuring economic and technical criteria; and performed well in labor protection, periodic labor protection equipment to the employees, occupational and environmental safety and hygiene, and fire prevention and fighting.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty / *Assessment of Board of Directors on performance of Board of Management of the Company*

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty được thể hiện như sau:

In 2024, the Board of Management of the Company made great efforts in organizing and implementing duties and tasks in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. The results of supervision by the Board of Directors regarding the Board of Management of the Company are shown as follows:

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua thử thách để phát triển, tìm kiếm nhiều cơ hội và hoạt động đầu tư và xây dựng cho Công ty, duy trì bộ máy vận hành ổn định và hiệu quả.

- The Board of Management has proactively made efforts in implementing the duties, tasks and targets approved by the General Meeting of Shareholders. In the process of operation, it has demonstrated a high sense of responsibility at all times, overcame challenges to develop, sought many opportunities and activities of investment and construction for the Company, and maintained a stable and effective operating apparatus.

- Chấp hành nghiêm túc về việc thực hiện quy định pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong

công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát.

- The Board of Management has strictly complied with the implementation of the legal regulations, the Charter and the Resolutions of the Board of Directors, accepted and implemented solutions to overcome difficulties in corporate governance under the direction of the Board of Directors and the proposals of the Board of Supervisors.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị / Plans and directions of Board of Directors

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước mở rộng sản xuất, tiếp tục duy trì cải tiến hệ thống. HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

In 2025, the Company will continue to maintain production and business activities, gradually expand production, and continue to maintain and improve the system. The Board of Directors determines the operation direction of the Company as follows:

- Tiếp tục duy trì họp HĐQT định kỳ và bất thường để giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo Công ty hoạt động dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch, rõ ràng, thuận lợi trong công tác điều hành cũng như tăng mức độ tin nhiệm của cổ đông.

- Continue to maintain regular and irregular meetings of the Board of Directors to supervise the operation of the Board of Management, ensuring that the Company operates based on its respect for the law and compliance with the Charter and the Regulations on Governance, building a transparent, clear and convenient image for the Company in operations as well as increasing the level of trust of shareholders.

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

- Direct and manage the operations of the Company to continue to stabilize and develop, completing the planned targets set out in the Resolution of the 2024 General Meeting of Shareholders.

- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động để góp phần thúc đẩy Công ty phát triển lâu dài và bền vững.

- *Investing in human resource management, training, material and moral life improvement for official and employees, and quality improvement for human resource, in order to contribute to promoting the long-term and sustainable development of the Company.*

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY / CORPORATE GOVERNANCE

1. Hội đồng quản trị / Board of Directors

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị / Members and structure of Board of Directors

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết / List of members of Board of Directors and their percentage of voting shares

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	CP có quyền biểu quyết Voting shares	Tỷ lệ (%) Percentage (%)
1	Phuong Thừa Vũ <i>Phuong Thua Vu</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of Board of Directors</i>	1,250,000	4.39%
2	Trần Văn Hải <i>Tran Van Hai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	1,250,000	4.39%
3	Đinh Xuân Hoàng <i>Dinh Xuan Hoang</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	1,307,719	4.59%
4	Lê Thị Thu Hương <i>Le Thi Thu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of Board of Directors</i>	0	0%

1.1.2. Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác / Titles held at other companies by members of Board of Directors

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Chức danh tại các công ty khác Title at other companies
1	Phuong Thừa Vũ <i>Phuong Thua Vu</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of Board</i>	+ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Đại Dương

		<i>of Directors</i>	+ <i>General Director of Energy Ocean Joint Stock Company</i>
2	Trần Văn Hải <i>Tran Van Hai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	+ Chủ tịch HĐQT – Công ty CP phát triển Bất động sản Hà Linh + <i>Chairman of Board of Directors – Ha Linh Real Estate Development Joint Stock Company</i> + Thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP + <i>Member of Board of Directors of Vietnam Pharmaceutical Corporation</i> + Phó Tổng giám đốc Công ty CP Capella Group + <i>Deputy General Director of Capella Group Joint Stock Company</i>
3	Đinh Xuân Hoàng <i>Dinh Xuan Hoang</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	+ Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt phương + <i>Deputy General Director of Viet Phuong Group Joint Stock Company</i> + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng + <i>Chairman of Board of Directors of Binh Thuy Lam Dong Power Joint Stock Company</i>
4	Lê Thị Thu Hương <i>Le Thi Thu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of Board of Directors</i>	

1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có / *Subcommittee of Board of Directors: None*

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị / *Activities of Board of Directors*

Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024 / *Summary of meetings and resolutions of the Board of Directors during 2024:*

TT No.	Số Nghị quyết / Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ Thông qua <i>Rate of Adoption</i>
-----------	---	---------------------	----------------------------	--

1	02/2024/NQ-TTE	26/02/2024	Về việc thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
	02/2024/NQ-TTE	February 26, 2024	<i>Adopting the closing date of the list of shareholders to exercise the right to attend the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	07/2024/NQ-TTE	28/03/2024	Về việc thông qua thời gian tổ chức và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
	07/2024/NQ-TTE	March 28, 2024	<i>Adopting the time and content of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
3	08/2024/NQ-TTE	10/04/2024	Về việc thông qua vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB)	100%
	08/2024/NQ-TTE	April 10, 2024	<i>Adopting the short-term loans at Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)</i>	100%
4	09/2024/NQ-TTE	10/04/2024	Về việc đồng ý cho Công ty TNHH Trung Việt vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB)	100%
	09/2024/NQ-TTE	April 10, 2024	<i>Approving Trung Viet Co., Ltd to borrow short-term capital at Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)</i>	100%
5	12/2024/NQ-TTE	24/07/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
	12/2024/NQ-TTE	July 24, 2024	<i>Selecting an auditing firm for the 2024 Financial Statements</i>	100%
6	20/2024/NQ-HĐQT-TTE	25/09/2024	Về việc chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện quyền lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp bằng văn bản	100%
	20/2024/NQ-HĐQT-TTE	September 25, 2024	<i>Closing the list of bondholders to exercise the right to obtain written opinions from corporate bondholders</i>	100%
7	21/2024/NQ-TTE	03/10/2024	Về việc thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư	100%
	21/2024/NQ-TTE	October 3, 2024	<i>Liquidating the Investment Cooperation Contract</i>	100%

8	24/2024/NQ-HĐQT-TTE	23/10/2024	Về việc điều chỉnh điều kiện, điều khoản và số lượng của trái phiếu	100%
	24/2024/NQ-HĐQT-TTE	October 23, 2024	Adjustment to the terms, conditions and quantity of bonds	100%

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: / Activities of independent members of Board of Directors:

HĐQT có một thành viên HĐQT độc lập là Bà Lê Thị Thu Hương, tham gia đầy đủ các cuộc họp. Tính độc lập của thành viên HĐQT được thể hiện bằng chính chất lượng của hoạt động đóng góp ý kiến và biểu quyết khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập tham gia vào HĐQT nhằm tăng tính thần trách nhiệm và minh bạch trong HĐQT.

The Board of Directors has an independent member of the Board of Directors named Ms. Le Thi Thu Huong, who has attended in all meetings. The independence of members of the Board of Directors is demonstrated by the quality of their opinions and voting when deciding on issues under the authority of the Board of Directors. The independent imembers of the Board of Directors participate in the Board of Directors to increase the sense of responsibility and transparency in the Board of Directors.

1.5. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có / List of members of Board of Directors with corporae governance training certificates: None

2. Ban kiểm soát / Board of Supervisors

2.1. Thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết / Member of Board of Supervisors and their percentage of voting shares

TT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	CP có quyền biểu quyết Voting shares	Tỷ lệ (%) Percentage (%)
1	Hoàng Minh Sang Hoang Minh Sang	Trưởng ban kiểm soát Head of Board of Supervisors	0	0%
2	Lê Thị Hạnh Le Thi Hanh	Thành viên Member	2.288.900	8,03%

3	Phạm Thị Ngân <i>Pham Thi Ngan</i>	Thành viên <i>Member</i>	0	0%
---	---------------------------------------	-----------------------------	---	----

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát / *Activities of Board of Supervisors*

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của Công ty. Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và bộ phận quản lý công ty.

Attending the meetings of the Board of Directors, supervising the implementation of the goals and plans of the Company, reviewing and evaluating the operation of the Board of Directors, the Board of Management and the managerial departments of the Company.

Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT của Ban Tổng giám đốc và bộ phận quản lý công ty.

Monitoring the implementation of the resolutions of the Board of Directors by the Board of Management and the managerial departments of the Company.

Phối hợp với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC công ty.

Coordinating with the Board of Directors to select an auditing firm to audit the financial statements of the Company.

Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý sản xuất và điều hành công ty, tuân thủ đúng điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

Regularly discussing with the Board of Directors and the Board of Management on production management and operation of the Company in compliance with the Charter and the applicable laws.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát / *Transactions, remuneration and benefits of Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích / *Salary, bonus and benefits*

Đvt: đồng
Unit: VND

STT No.	Chức vụ Position	Lương/tháng Salary per month	Thưởng Bonus	Các khoản lợi ích khác Other benefits
1	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of Board of Directors</i>	10.000.000	-	-
2	Ủy viên HĐQT <i>Member of Board of</i>	5.000.000	-	-

	<i>Directors</i>			
3	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>	7.000.000	-	-
4	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	3.000.000	-	-

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

The remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors has been approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có / *Stock transactions made by insiders: None*

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có / *Contracts or transactions with insiders: None*

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty / *Assessment of implementation of regulations on corporate governance*

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định của pháp luật về quản trị, thực hiện CBTT đầy đủ, kịp thời. Việc quản trị công ty luôn được đảm bảo theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo công ty được vận hành suôn sẻ, theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của các cổ đông, tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

The Company has fully and strictly complied with the provisions of the law on governance, and fully and promptly implemented the information disclosure at all times. The corporate governance has been regularly ensured in accordance with the Charter and the Regulations on Internal Governance to ensure that the Company operates smoothly, pursues goals for the common interests of the shareholders, and creates all conditions for effective supervision of its operations.

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hằng năm, tạo điều kiện cho CBCNV thể hiện năng lực, học hỏi nâng cao kiến thức chuyên môn, nâng cao đời sống cán bộ, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước.

The Company has been creating stable jobs for the employees, fully complying with the provisions of the law at all times, regularly maintaining the annual welfare

policies, creating conditions for the officials and employees to demonstrate their capacity, learn to improve their professional knowledge, improve their lives and contribute more and more to the State budget.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH / FINANCIAL STATEMENTS

1. Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 / Opinions by auditor on 2024 Consolidated Financial Statements

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

In our opinion, the Consolidated Financial Statetments give a true and fair view, in all material aspects, of the financial position of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company as at December 31, 2024, as well as its business outcome and cash flows for the fiscal year ended on the same day, in accordance with the Vietnamese accounting standards, the Vietnamese enterprise accounting regimes and the relevant legal regulations on the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán / Audited Financial Statements

Đính kèm chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán được đăng trên website Công ty: www.dientruongthinh.vn

The details of the 2024 Audited Consolidated Financial Statements are attached hereto, The 2024 Audited Separate Financial Statments are posted on the website of the Company: www.dientruongthinh.vn

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Công bố thông tin;
- Information Disclosure;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Members of Board of Directors and Board of Supervisors;
- Lưu vt.
- Archived by Clerical Assistant.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



DINH XUÂN HOÀNG
DINH XUÂN HOANG

**Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng
Trường Thịnh**

Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1
Báo cáo Soát xét của Kiểm toán Độc lập	3
Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất	5
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất	9

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin về Công ty

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne) là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần Tấn Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101177237 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2014. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi như sau:

<u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh</u>	<u>Nội dung điều chỉnh</u>
Lần 9 ngày 20 tháng 5 năm 2022	Thay đổi người đại diện pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 284.904.000.000 đồng.

1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 507 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Thủy lợi);
- Sản xuất, lắp ráp, gia công khóa đẩy;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác cát, đá và sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (thủy lợi, điện, cấp thoát nước và viễn thông).
- Sản xuất, gia công phím điều hướng quang học kỹ thuật cao của điện thoại di động.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện.

1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 44 nhân viên (Tại ngày 31.12.2023: 42 nhân viên).

2. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

3. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Trần Văn Hải	Thành viên
Ông Đinh Xuân Hoàng	Thành viên

Thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng ban
Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên
Bà Phạm Thị Ngân	Thành viên

Thành viên của Ban Giám Tổng đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đinh Xuân Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

4. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

5. Xác nhận của Ban Giám đốc

Tôi, Đinh Xuân Hoàng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, đại diện cho Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, bảng cân đối kế toán hợp nhất kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 030/2024/HĐKT-DFKHN-D

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (“Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh 29 của các báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt giá trị tài sản ngắn hạn khoảng 109,8 tỷ đồng. Dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Chúng tôi cũng lưu ý, Công ty đã điều chỉnh hồi tố và trình bày lại số liệu so sánh. Các ảnh hưởng của việc điều chỉnh và trình bày lại này được trình bày chi tiết tại Thuyết minh 30 - “Điều chỉnh hồi tố” trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, được trình bày cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần như được trình bày trong báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2024.



Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

PHẠM THẾ HUNG

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 0495-2023-042-1

HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

VŨ VĂN SANG

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 1986-2023-042-1

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
A. Tài sản ngắn hạn	100		34.204.819.572	300.402.429.588
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.314.466.069	40.941.987.718
1. Tiền	111	3	10.314.466.069	40.941.987.718
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.253.856.075	258.903.888.167
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	17.402.486.707	35.088.897.793
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	5.006.187.333	1.432.284.439
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	4.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	845.182.035	218.382.705.935
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		636.497.428	556.553.703
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	636.497.428	556.553.703
B. Tài sản dài hạn	200		881.648.981.040	939.768.799.211
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		53.747.965	53.747.965
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	53.747.965	53.747.965
II. Tài sản cố định	220		705.567.536.205	744.474.096.107
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	705.567.536.205	744.474.096.107
- Nguyên giá	222		1.147.531.636.643	1.147.274.276.643
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(441.964.100.438)	(402.800.180.536)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		171.606.340.952	189.302.821.378
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9	171.606.340.952	189.302.821.378
IV. Tài sản dài hạn khác	260		4.421.355.918	5.938.133.761
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	4.262.226.175	5.669.886.482
2. Lợi thế thương mại	269		159.129.743	268.247.279
Tổng cộng tài sản	270		915.853.800.612	1.240.171.228.799

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
C. Nợ phải trả	300		623.396.856.048	929.025.124.145
I. Nợ ngắn hạn	310		144.035.116.361	438.328.820.959
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.985.658.650	3.459.536.940
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		624.224.873	805.331.265
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	8.123.727.867	12.147.755.652
4. Phải trả người lao động	314		794.221.860	718.789.932
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	9.239.106.235	10.001.918.171
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	34.437.172.689	79.674.917.132
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	86.374.000.000	331.063.567.680
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		457.004.187	457.004.187
II. Nợ dài hạn	330		479.361.739.687	490.696.303.186
1. Phải trả dài hạn khác	337	14	-	176.100.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	468.300.000.000	307.074.000.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		11.061.739.687	7.522.303.186
D. Vốn chủ sở hữu	400		292.456.944.564	311.146.104.654
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	292.456.944.564	311.146.104.654
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		284.904.000.000	284.904.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		284.904.000.000	284.904.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		32.187.286	32.187.286
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.026.367.979	20.931.921.586
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		20.962.614.589	25.222.157.140
- Lỗ năm nay	421b		(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		5.494.389.299	5.277.995.782
Tổng cộng nguồn vốn	440		915.853.800.612	1.240.171.228.799

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023 (trình bày lại)
1. Doanh thu	01	17	122.015.657.920	142.661.691.649
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần	10		122.015.657.920	142.661.691.649
4. Giá vốn hàng bán	11	18,19	(54.190.259.008)	(54.562.130.369)
5. Lợi nhuận gộp	20		67.825.398.912	88.099.561.280
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	11.020.346.101	27.275.002.326
7. Chi phí tài chính	22	21	(67.919.289.110)	(90.890.886.661)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		(60.825.032.133)	(79.697.141.452)
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(17.696.480.426)	(15.223.152.633)
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	(6.177.628.594)	(6.484.537.953)
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(12.947.653.117)	2.775.986.359
12. Thu nhập khác	31		133.406.064	200.008.047
13. Chi phí khác	32	23	(1.215.743.492)	(660.822.450)
14. Lợi nhuận khác	40		(1.082.337.428)	(460.814.403)
15. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(14.029.990.545)	2.315.171.956
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12	(1.172.529.295)	(1.445.945.948)
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(3.539.436.501)	(4.967.924.011)
18. Lợi nhuận sau thuế	60		(18.741.956.341)	(4.098.698.003)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		194.290.269	191.537.551
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	(665)	(150)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	(665)	(150)

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023 (trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01		(14.029.990.545)	2.315.171.956
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02	8	39.163.919.902	39.313.226.511
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05		6.676.134.325	(12.051.849.692)
Chi phí lãi vay	06	21	60.825.032.133	79.697.141.452
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		92.635.095.815	109.273.690.227
Thay đổi các khoản phải thu	09		242.755.783.052	93.843.057.742
Thay đổi các khoản phải trả	11		(222.824.711.476)	(33.619.910.464)
Thay đổi chi phí trả trước	12		1.327.716.582	2.082.166.984
Tiền lãi vay đã trả	14		(61.587.844.069)	(88.648.617.273)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	12	(1.429.914.230)	(1.163.821.229)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(4.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		50.876.125.674	81.762.265.987
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(257.360.000)	-
2. Chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.000.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	-
4. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.712.677	9.003.124.243
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.766.352.677	5.003.124.243
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.1	-	126.990.546.414
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	3.2	(85.270.000.000)	(175.502.113.155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(85.270.000.000)	(48.511.566.741)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(30.627.521.649)	38.253.823.489
Tiền tồn đầu năm	60		40.941.987.718	2.688.164.229
Tiền tồn cuối năm	70	3	10.314.466.069	40.941.987.718

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh ("Công ty") (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne) là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần Tân Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101177237 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2014. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi như sau:

<u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh</u>	<u>Nội dung điều chỉnh</u>
Lần 9 ngày 20 tháng 5 năm 2022	Thay đổi người đại diện pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 284.904.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 507 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Thủy lợi);
- Sản xuất, lắp ráp, gia công khóa đẩy;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác cát, đá và sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (thủy lợi, điện, cấp thoát nước và viễn thông).
- Sản xuất, gia công phím điều hướng quang học kỹ thuật cao của điện thoại di động.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty gồm trụ sở chính tại số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, 1 công ty con, 2 đơn vị trực thuộc và 3 công ty liên kết như sau:

- Công ty con:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ
1	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt	98%	98%	98%	Số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt là công ty TNHH thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100221010 ngày 22 tháng 3 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt đang quản lý và vận hành 2 dự án nhà máy thủy điện, cụ thể: Nhà máy thủy điện Đắk Pia theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000025 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cấp ngày 3 tháng 6 năm 2009, điều chỉnh lần thứ 2 ngày 28 tháng 1 năm 2022, quy mô công suất 2,2 MW, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu; và Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000117 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cấp ngày 1 tháng 8 năm 2012, điều chỉnh lần thứ 3 ngày 28 tháng 1 năm 2022, quy mô công suất 15 MW, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

- Công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng	31,18%	31,18%	31,18%	Thôn 16, Xã Lộc Thành, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi	38,40%	38,40%	38,40%	Số 48, Tổ dân phố 6, Phường Thanh Bình, Thành phố Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Đá Đen	43%	43%	43%	Số 54 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 8, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

- Đơn vị trực thuộc:

TT	Tên công ty	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại Quảng Nam	Thôn 2 xã Trà Giác, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam
2	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại Đà Nẵng	Tầng 4 tòa nhà Ricco, 363 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo này được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.3.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.3. Cơ sở hợp nhất

a) Công ty con

Công ty con là đơn vị mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị, thường đi kèm với việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua. Việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chỉ hoặc thu từ việc thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

c) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại công ty con, Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các khoản mục vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

d) *Công ty liên kết*

Các công ty liên kết là những đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả các chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên doanh, liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

e) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các sổ dư, giao dịch trong nội bộ Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại công ty liên doanh, liên kết.

g) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Quyền kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

2.4. *Áp dụng Luật Kế toán và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam*

a) *Luật Kế toán*

Trong kỳ, Công ty đã tuân thủ Luật Kế toán ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị định kèm theo số 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

b) *Chuẩn mực Kế toán Việt Nam*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 25 - Báo cáo Tài chính, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.5. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt là khoản tiền tồn tại quỹ của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi không kỳ hạn của Công ty tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

b) Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2.6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá của Ban Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

2.7. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.3).

2.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20-36
Máy móc và thiết bị	3-20
Phương tiện vận tải	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-7

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty là BCC chia lợi nhuận sau thuế: là BCC dưới hình thức hoạt động do một bên kiểm soát. BCC cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

2.10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định rằng khoản này không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

2.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm:

- (a) Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi;
- (b) Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu;
- (c) Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.12. Chi phí chờ phân bổ và chi phí trả trước dài hạn

Chi phí chờ phân bổ được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản mục này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế dự kiến được tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm:

- Công cụ dụng cụ;
- Chi phí sửa chữa nhà máy.

2.13. Các khoản phải trả người bán

Các khoản phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả cho nhà cung cấp tài sản, vật tư, hàng hóa, dịch vụ... được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong trường hợp vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì kế toán sử dụng giá tạm tính để ghi sổ trị giá các khoản phải trả và hàng nhập chưa có hóa đơn này. Sau đó kế toán thực hiện điều chỉnh theo giá thực tế khi đã có hóa đơn.

Các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán được hạch toán tương ứng với khoản phải trả có liên quan để ghi giảm số nợ phải trả phát sinh ban đầu.

2.14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

2.15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

a) Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

b) Ghi nhận cổ tức

Các cổ tức trả cho các cổ phần ưu đãi phải hoàn trả được ghi nhận là một khoản nợ phải trả trên cơ sở dồn tích. Các cổ tức khác được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức được công bố từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ sở hữu hợp pháp của từng cổ đông.

2.17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

a) Doanh thu bán điện

Doanh bán điện được xác định căn cứ vào hợp đồng mua bán điện được Công ty ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

b) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

d) Tiền lãi, bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ các giao dịch tương ứng và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.18. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

2.19. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo tài chính. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính nếu trọng yếu.

2.20. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.21. Phân loại lại

Một số khoản mục trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với sự trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. Tiền

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Tiền mặt	53.623.205	75.675.562
Tiền gửi ngân hàng	10.260.842.864	40.866.312.156
	10.314.466.069	40.941.987.718

3.1. Số tiền vay thực thu trong năm

Nội dung	2024	2023
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	126.990.546.414

3.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Nội dung	2024	2023
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	85.270.000.000	175.502.113.155

4. Phải thu của khách hàng

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Phải thu khách hàng ngắn hạn	17.402.486.707	35.088.897.793
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	17.402.486.707	35.070.397.793
Nguyễn Thị Hồng	-	18.500.000
	17.402.486.707	35.088.897.793

5. Trả trước cho người bán

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.006.187.333	1.432.284.439
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 789 Hà Nội	3.670.942.153	514.434.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng 78	535.260.000	535.260.000
Đài Khí Tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum	411.305.500	306.305.500
Khác	388.679.680	76.284.939
	5.006.187.333	1.432.284.439

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

6. Các khoản phải thu khác

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Ngắn hạn	845.182.035	218.382.705.935
Tạm ứng	840.182.035	635.816.894
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	5.000.000
Ông Trần Văn Hải	-	9.146.990.411
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia - Số tiền hợp tác đầu tư	-	183.110.000.000
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia - Lãi từ hợp tác đầu tư	-	25.484.898.630
Dài hạn	53.747.965	53.747.965
Ký cược, ký quỹ	53.747.965	53.747.965
	898.930.000	218.436.453.900

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ, dụng cụ	-	24.927.273	(11.009.091)	13.918.182
Chi phí bảo hiểm rủi ro nhà máy	267.331.540	642.904.135	(686.373.463)	223.862.212
Chi phí thuê văn phòng	187.536.366	422.899.091	(442.145.455)	168.290.002
Chi phí thí nghiệm hiệu chỉnh	91.685.797	243.994.447	(274.681.632)	60.998.612
Chi phí trả trước khác	10.000.000	283.256.841	(123.828.421)	169.428.420
	556.553.703	1.617.981.787	(1.538.038.062)	636.497.428

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

8. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị (trình bày lại)	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý (trình bày lại)	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	845.688.285.352	294.897.196.592	5.456.902.893	1.231.891.806	1.147.274.276.643
Tăng trong năm	-	257.360.000	-	-	257.360.000
Số dư cuối năm	845.688.285.352	295.154.556.592	5.456.902.893	1.231.891.806	1.147.531.636.643
Giá trị hao mòn					
Số dư đầu năm	260.631.257.822	136.850.702.135	4.752.627.461	565.593.118	402.800.180.536
Tăng trong năm	23.684.320.992	14.955.341.945	333.772.304	190.484.661	39.163.919.902
Số dư cuối năm	284.315.578.814	151.806.044.080	5.086.399.765	756.077.779	441.964.100.438
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	585.057.027.530	158.046.494.457	704.275.432	666.298.688	744.474.096.107
Số dư cuối năm	561.372.706.538	143.348.512.512	370.503.128	475.814.027	705.567.536.205

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của số tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay Công ty nhận được là 704.721.218.986 đồng (31.12.2023: 742.594.366.109 đồng).

Nguyên giá của số tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn đang được sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.630.403.261 đồng (31.12.2023: 3.521.903.261 đồng).

9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu (%)	31.12.2024		31.12.2023	
		Giá gốc	Ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu (trình bày lại)
Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng (1)	31,18	85.800.000.000	69.245.982.174	85.800.000.000	82.074.962.287
Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi (2)	38,40	52.800.000.000	25.009.494.359	52.800.000.000	29.827.859.091
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen (3)	43,00	77.400.000.000	77.350.864.419	77.400.000.000	77.400.000.000
		216.000.000.000	171.606.340.952	216.000.000.000	189.302.821.378

(1) Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800698745 với số vốn điều lệ là 172 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện Đại Bình ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Công ty đang hoạt động bình thường.

(2) Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5600201638 với số vốn điều lệ là 125 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện Huổi Vang ở xã Mường Mơn, huyện Mường Chá, tỉnh Điện Biên. Công ty đang hoạt động bình thường.

(3) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2023/HĐCN-ĐĐ-TTE ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa Công ty và ông Trần Văn Hải, Công ty nhận chuyển nhượng 3.870.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen với giá chuyển nhượng 20.000 đồng/cổ phần, có tổng giá trị chuyển nhượng là 77,4 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400998975 với số vốn điều lệ là 90 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện ở xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Công ty đang hoạt động bình thường.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

10. Chi phí trả trước dài hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.052.401.192	112.172.881	(308.429.650)	856.144.423
Chi phí sửa chữa nhà máy	4.617.485.290	2.146.664.505	(3.836.198.896)	2.927.950.899
Chi phí trả trước khác	-	478.130.853	-	478.130.853
	5.669.886.482	2.736.968.239	(4.144.628.546)	4.262.226.175

11. Phải trả người bán

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Phải trả người bán ngắn hạn	3.985.658.650	3.459.536.940
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia	2.598.400.000	2.598.400.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng điện	587.171.818	587.171.818
Các nhà cung cấp khác	800.086.832	273.965.122
	3.985.658.650	3.459.536.940

12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ				
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	-	642.597.127	(642.597.127)	-
	-	642.597.127	(642.597.127)	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.812.930.584	11.004.955.796	(12.516.089.880)	4.301.796.500
Thuế thu nhập cá nhân	40.354.882	282.747.168	(287.627.090)	35.474.960
Thuế tài nguyên	3.204.004.513	10.360.294.289	(12.406.227.121)	1.158.071.681
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.445.945.949	1.119.733.044	(1.429.914.231)	1.135.764.762
Các loại thuế, phí nộp khác	-	18.935.443	(18.935.443)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.644.519.724	5.185.995.256	(5.337.895.016)	1.492.619.964
	12.147.755.652	27.972.660.996	(31.996.688.781)	8.123.727.867

12.1. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

12.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN) đối với 2 dự án nhà máy thủy điện:

Nhà máy thủy điện Đắk Ne theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000013 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 29/04/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/06/2019. Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Công ty đang áp dụng mức thuế suất cho nhà máy thủy điện Đắk Ne là 10%.

Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000117 do UBND tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 01/08/2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 14/01/2014. Dự án này nằm trong danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty đang áp dụng mức thuế suất cho Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 là 10% và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nội dung	2024	2023 (trình bày lại)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	(14.029.990.545)	2.315.171.956
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ)	1.948.086.588	(7.649.527.709)
Các khoản điều chỉnh tăng	1.839.671.132	1.857.822.174
Các khoản chi phí không được trừ	1.215.743.492	660.822.450
Chi phí thù lao thành viên hội đồng thành viên	552.000.000	612.000.000
Chi phí không được trừ theo quyết toán thuế	-	513.075.084
Chi phí khấu hao bị loại trừ	71.927.640	71.924.640
Điều chỉnh hợp nhất	108.415.456	(9.507.349.883)
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế	(12.081.903.957)	(5.334.355.753)
Thu nhập tính thuế kỳ hiện hành	11.752.268.750	11.757.080.712
Thu nhập theo thuế suất thông thường	1.565.170.780	2.351.416.142
Thu nhập được ưu đãi thuế	(392.641.485)	(905.470.194)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả trong năm	1.172.529.295	1.445.945.948
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả đầu năm	1.445.945.949	2.508.252.643
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	(52.796.251)	(1.344.431.413)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả trong năm	(1.429.914.231)	(1.163.821.229)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả cuối năm	1.135.764.762	1.445.945.949

12.3. Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

13. Chi phí phải trả

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Ngắn hạn	9.239.106.235	10.001.918.171
Chi phí lãi vay	6.640.106.235	7.402.918.171
Chi phí phát hành trái phiếu	2.599.000.000	2.599.000.000
	9.239.106.235	10.001.918.171

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
Ngắn hạn	34.437.172.689	79.674.917.132
Ông Bùi Xuân Huy (1)	21.613.030.136	16.325.205.479
Ông Trần Văn Hải	-	1.548.000.000
Bà Đoàn Thị Ngọc Thu (2)	8.479.880.000	31.213.200.000
Bùi Thị Thanh Huyền (3)	4.294.262.553	30.538.511.653
Phải trả đối tượng khác	50.000.000	50.000.000
Dài hạn	-	176.100.000.000
Ông Bùi Xuân Huy (1)	-	176.100.000.000
	34.437.172.689	255.774.917.132

- (1) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2022/HĐHT/BXH-TTE ngày 6 tháng 4 năm 2022 giữa ông Bùi Xuân Huy và Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, thực hiện đầu tư phát triển mới hoặc hợp tác với các đối tác để phát triển dự án có hiệu quả kinh tế nhằm mục đích sinh lợi, tổng giá trị đầu tư là 250 tỷ đồng. Theo thỏa thuận số 06.04/2022, xác định mức lãi suất cố định là 4%/năm dựa theo vốn góp thực tế, thời hạn thanh toán 6 tháng kể từ ngày ký xác nhận công nợ. Ông Bùi Xuân Huy đã rút một phần vốn hợp tác đầu tư theo Biên bản thỏa thuận số 01/BBTT/BXH-TTE ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Biên bản thỏa thuận số 17/BBTT/BXH-TTE ngày 8 tháng 12 năm 2023. Đến thời điểm của báo cáo này, khoản vốn hợp tác đầu tư này đã được chi trả hết theo Ủy nhiệm chi số BNVA6-6 ngày 4/10/2024. Hiện chỉ còn khoản lãi từ hợp đồng này hiện Công ty chưa chi trả cho ông Bùi Xuân Huy. Theo biên bản thỏa thuận 01/BBTT/BXH-TTE ngày 30 tháng 9 năm 2024 thì hai bên thống nhất số tiền lợi nhuận phát sinh từ Hợp đồng trên tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 21.613.030.137 đồng và không áp dụng lãi suất đối với số tiền này trong thời gian chậm thanh toán. Thời gian thanh toán tiền lãi sẽ được hai bên thống nhất thỏa thuận và ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- (2) Theo các hợp đồng mượn tiền giữa bà Đoàn Thị Ngọc Thu và Công ty để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty:
- Hợp đồng số 02/2024/HĐMT/TTE-NT ngày 10/4/2024 với số tiền là 7.000.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 6 tháng và không có lãi suất. Hợp đồng này được gia hạn thêm 3 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 01/2024/PLHĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024.
 - Hợp đồng số 03/2024/HĐMT/TTE-NT ngày 2/5/2024 với số tiền là 5.000.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 6 tháng và không có lãi suất. Hợp đồng này được gia hạn thêm 3 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 02/2024/PLHĐ ngày 2 tháng 11 năm 2024.
- (3) Khoản mượn tiền của bà Bùi Thị Thanh Huyền không lãi suất, không có tài sản bảo đảm, thời hạn trả nợ là 6 tháng tính cho toàn bộ khoản mượn và tính từ ngày nhận tiền mượn đầu tiên.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

15. Vay và nợ thuê tài chính

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	86.374.000.000	331.063.567.680
Vay ngân hàng	86.374.000.000	82.970.000.000
Trái phiếu phát hành	-	248.093.567.680
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	468.300.000.000	307.074.000.000
Vay ngân hàng	220.700.000.000	307.074.000.000
Trái phiếu phát hành	247.600.000.000	-
	554.674.000.000	638.137.567.680

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

Nội dung	Kỳ hạn vay (tháng)	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số dư 31.12.2024
Ngắn hạn					86.374.000.000
Vay ngân hàng					86.374.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum (1)	12	31/12/2025	8,5	Thế chấp	7.800.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định (2)	12	5/12/2025	10,4	Thế chấp	28.000.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Kon Tum (3)	12	25/12/2025	10,4	Thế chấp	6.074.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Gia Định (4)	12	31/12/2025	10,4	Thế chấp	44.500.000.000
Dài hạn					468.300.000.000
Vay ngân hàng					220.700.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum (1)	144	31/12/2028	8,5	Thế chấp	28.100.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định (2)	144	31/12/2026	10,4	Thế chấp	31.600.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Gia Định (4)	168	31/12/2028	10,4	Thế chấp	161.000.000.000
Trái phiếu phát hành (5)	24	19/10/2026	11,00	Tài sản đảm bảo	247.600.000.000
					554.674.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

- (1) Khoản vay Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTD-TV ngày 28 tháng 12 năm 2016, số tiền vay là 74 tỷ đồng, thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay là thanh toán chi phí mua lại toàn bộ Nhà máy thủy điện Tà Vi theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2016/HĐCN/NV-ĐN ngày 4 tháng 11 năm 2016. Lãi suất vay thả nổi, được điều chỉnh tối đa 3 tháng/lần. Tài sản thế chấp của khoản vay là Công trình nhà máy thủy điện Tà Vi. Kỳ hạn trả nợ gốc là 6 tháng/lần.
- (2) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Gia Định theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 031-14/HĐTDH/SĐBS-02 ngày 9 tháng 6 năm 2023 và Hợp đồng mua, bán nợ số 01/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 8/6/2023 chuyển khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) - Chi nhánh Đà Nẵng (theo hợp đồng tín dụng số 031 - 14/HĐTDH ngày 31/12/2014) sang Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định. Giá trị khoản vay chuyển sang là 93 tỷ đồng. Thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 31/12/2014). Mục đích vay là tái tài trợ và sửa chữa Nhà máy thủy điện Đắk Ne. Lãi suất vay được điều chỉnh từng lần theo thông báo của ngân hàng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là Nhà máy thủy điện Đắk Ne, công suất 8,1 MW và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Công ty và EVN. Kỳ hạn trả nợ gốc là 1 tháng/lần.
- (3) Theo Hợp đồng tín dụng số 5100-LAV-300900523 ngày 12 tháng 6 năm 2009 kèm các phụ lục hợp đồng sửa đổi tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Kon Tum, số tiền vay: 44 tỷ đồng; mục đích vay: thực hiện đầu tư dự án thủy điện Đắk Pia; thời hạn vay: 192 tháng; lãi suất cho vay: theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ; tài sản đảm bảo: toàn bộ giá trị công trình thủy điện Đắk Pia.
- (4) Theo Hợp đồng mua, bán nợ số 02/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 20 tháng 6 năm 2023 kèm phụ lục sửa đổi bổ sung và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02.01/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 21 tháng 6 năm 2023 chuyển khoản vay của Công ty từ Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Buôn Mê Thuột theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 600-29/15/VAB/HĐTDHDN ngày 15 tháng 5 năm 2015 sang vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định, số tiền vay gốc: 395 tỷ đồng; số tiền vay chuyển đổi: 260,5 tỷ đồng; mục đích vay: đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 tại xã Đắk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, công suất 15MW; thời hạn vay: 168 tháng; lãi suất cho vay: theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; tài sản đảm bảo: quyền tài sản phát sinh gắn liền với dự án nhà máy thủy điện Đắk Bla 1; toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy thủy điện Đắk Bla 1; toàn bộ máy móc thiết bị thuộc nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 và quyền tài sản đối với phần vốn góp.
- (5) Theo hợp đồng dịch vụ phát hành trái phiếu riêng lẻ số 510/2021/HĐDL/NSI-TTE ngày 5 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh và Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia, theo báo cáo kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ số 27/2021/BC-TTE ngày 18 tháng 12 năm 2021:

Mã trái phiếu: TTEH2124001 (mã giao dịch: TTE12101), số lượng trái phiếu chào bán: 2.500 trái phiếu, số lượng trái phiếu phát hành thành công là 2.499 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu là 100.000.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 36 tháng kể từ ngày phát hành (ngày 19/10/2021) đến ngày đáo hạn (ngày 19/10/2024) với lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực tế phát hành là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng; hình thức phát hành trái phiếu là chào bán riêng lẻ, phương thức phát hành là đại lý phát hành; loại chứng khoán là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và bảo đảm bằng tài sản; tổ chức tư vấn, đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia. Tài sản đảm bảo là 15 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng An Việt có giá trị là 442,5 tỷ đồng. Đại lý quản lý tài sản đảm bảo là Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Đà Nẵng.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần 2 ngày 15/11/2024 của Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam: Mã trái phiếu: TTEH2124001 (mã giao dịch: TTE12101), số lượng trái phiếu chào bán: 2.476 trái phiếu, số lượng trái phiếu phát hành thành công là 2.476 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu là 100.000.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 24 tháng kể từ ngày phát hành (ngày 19/10/2024) đến ngày đáo hạn (ngày 19/10/2026) với lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực tế phát hành là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mục đích phát hành trái phiếu là:

- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 38,4% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang Thành Bưởi với tổng giá trị là 52,8 tỷ đồng.
- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 43% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen với tổng giá trị là 77,4 tỷ đồng.
- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 31,18% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy với tổng giá trị là 85,8 tỷ đồng.
- Thực hiện đầu tư vào Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt với số tiền là 25,5 tỷ đồng và tái cơ cấu khoản vay với số tiền là 8,5 tỷ đồng.

16. Vốn chủ sở hữu

16.1. Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối (trình bày lại)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng (trình bày lại)
Số dư 31.12.2022	284.904.000.000	-	23.942.100.300	5.086.458.231	313.932.558.531
Lỗi trong năm	-	-	(4.290.235.554)	191.537.551	(4.098.698.003)
Chia các quỹ	-	32.187.286	(64.374.572)	-	(32.187.286)
Tăng khác	-	-	1.344.431.412	-	1.344.431.412
Số dư 31.12.2023	284.904.000.000	32.187.286	20.931.921.586	5.277.995.782	311.146.104.654
Lỗi trong năm	-	-	(18.936.246.610)	194.290.269	(18.741.956.341)
Điều chỉnh khác	-	-	51.740.327	1.055.924	52.796.251
Giảm khác	-	-	(21.047.324)	21.047.324	-
Số dư 31.12.2024	284.904.000.000	32.187.286	2.026.367.979	5.494.389.299	292.456.944.564

16.2. Chi tiết vốn cổ phần:

Cổ đông	31.12.2024			31.12.2023		
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi
Bà Lê Thị Hạnh	22.889.000.000	22.889.000.000	-	22.889.000.000	22.889.000.000	-
Bà Nguyễn Thu Hằng	13.675.000.000	13.675.000.000	-	13.675.000.000	13.675.000.000	-
Ông Nguyễn Việt Anh	13.900.000.000	13.900.000.000	-	13.900.000.000	13.900.000.000	-
Các cổ đông khác	234.440.000.000	234.440.000.000	-	234.440.000.000	234.440.000.000	-
	284.904.000.000	284.904.000.000	-	284.904.000.000	284.904.000.000	-

16.3. Tình hình biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

Nội dung	2024	2023
Vốn cổ phần đầu năm	284.904.000.000	284.904.000.000
Vốn cổ phần cuối năm	284.904.000.000	284.904.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã tạm chia	-	-

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

16.4. Cổ phần:

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	28.490.400	28.490.400
Số lượng cổ phần đã phát hành	28.490.400	28.490.400
Cổ phần thường	28.490.400	28.490.400
Số lượng cổ phần mua lại	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	28.490.400	28.490.400
Cổ phần thường	28.490.400	28.490.400
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.		

17. Doanh thu

Nội dung	2024	2023
Nhà máy thủy điện Đắk Ne	44.349.323.668	50.163.496.026
Nhà máy thủy điện Tà Vi	11.922.350.301	14.139.720.337
Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1	53.438.786.532	64.374.973.565
Nhà máy thủy điện Đắk Pia	11.701.017.426	13.544.664.411
Doanh thu khác	604.179.993	438.837.310
	122.015.657.920	142.661.691.649

Trong đó:

Nội dung	2024	2023
Doanh thu đối với các bên liên quan	-	-
Doanh thu đối với các bên khác	122.015.657.920	142.661.691.649
	122.015.657.920	142.661.691.649

18. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2024	2023
Nhà máy thủy điện Đắk Ne	18.159.910.530	17.915.206.006
Nhà máy thủy điện Tà vi	6.553.837.666	6.373.719.370
Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1	22.903.799.285	24.091.840.500
Nhà máy thủy điện Đắk Pia	6.572.711.527	6.181.364.493
	54.190.259.008	54.562.130.369

19. Chi phí sản xuất theo yếu tố

Nội dung	2024	2023 (trình bày lại)
Chi phí nhân công trực tiếp	7.654.051.451	7.455.063.138
Chi phí dụng cụ sản xuất	111.140.500	106.637.528
Chi phí khấu hao	39.163.919.902	39.204.108.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.857.753.129	3.822.526.814
Thuế, phí và lệ phí	187.056.894	113.639.737
Chi phí khác	4.216.337.132	3.860.154.178
	54.190.259.008	54.562.130.369

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

20. Doanh thu hoạt động tài chính

Nội dung	2024	2023
Lãi tiền gửi	23.712.677	28.489.691
Lãi từ hợp tác kinh doanh	10.996.633.424	17.765.012.635
Lãi phải thu ông Trần Văn Hải	-	9.481.500.000
	11.020.346.101	27.275.002.326

21. Chi phí tài chính

Nội dung	2024	2023
Chi phí lãi vay	60.825.032.133	79.697.141.452
Chi phí phát hành trái phiếu	1.806.432.320	2.265.800.004
Lãi phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.287.824.657	8.927.945.205
	67.919.289.110	90.890.886.661

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nội dung	2024	2023
Chi phí nhân viên quản lý	3.771.500.022	3.743.362.355
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.671.442	26.438.717
Thuế, phí và lệ phí	18.923.675	40.295.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176.188.550	125.886.364
Chi phí khác	2.091.227.369	2.439.437.750
Lợi thế thương mại được phân bổ	109.117.536	109.117.537
	6.177.628.594	6.484.537.953

23. Chi phí khác

Nội dung	2024	2023
Các khoản phạt và vi phạm hành chính	1.196.404.825	329.092.450
Chi phí khác	19.338.667	331.730.000
	1.215.743.492	660.822.450

24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Nội dung	2024	2023
Lỗ phân bổ cho cổ đông phổ thông		
- Lỗ thuần trong năm	(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
- Cổ tức chia cho cổ phần ưu đãi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lỗ thuần chia cho cổ đông phổ thông	(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm		
- Số lượng cổ phiếu đầu kỳ	28.490.400	28.490.400
- Số lượng cổ phiếu bình quân mua lại trong năm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm	28.490.400	28.490.400
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(665)	(150)

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nội dung	2024	2023
Lỗ thuần chia cho cổ đông phổ thông	(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
Số lượng cổ phiếu bình quân trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.490.400	28.490.400
Ảnh hưởng của suy giảm	-	-
- Số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	28.490.400	28.490.400
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(665)	(150)

26. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

26.1. Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			2024	2023
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thu tiền lãi	9.146.990.411	1.900.000.000
		Lãi phải thu	-	9.481.500.000
		Trả tiền cổ phần đã bán	1.548.000.000	-
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Tạm ứng	43.000.000	5.700.000.000
		Hoàn ứng	-	6.504.500.000

26.2. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			31.12.2024	31.12.2023
Phải thu khác				
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Tạm ứng	99.483.336	56.483.336
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thu tiền lãi	-	9.146.990.411
Phải trả khác				
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Trả tiền cổ phần đã bán	-	1.548.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

26.3. Các giao dịch với các bên liên quan khác:

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Nội dung	Chức danh	2024	2023
Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	120.000.000	120.000.000
Bà Lê Thị Thu Hường	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Đinh Xuân Hoàng	Tổng Giám đốc	482.000.000	145.500.000
Ông Nguyễn Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc	133.500.000	133.291.666
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	435.300.000	440.200.000
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng Ban Kiểm soát	84.000.000	84.000.000
Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Ngân	Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
		1.482.800.000	1.114.991.666

27. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày Thuyết minh số 17 và số 18 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Về mặt địa lý, Công ty có 4 nhà máy thủy điện được xây dựng và vận hành tại tỉnh Kon Tum (nhà máy thủy điện Đắk Ne, Đắk Bla 1, Đắk Pia) và tỉnh Quảng Nam (nhà máy thủy điện Tà Vi), thông tin chi tiết báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Nội dung	Tỉnh Kon Tum (Đắk Ne, Đắk Bla 1, Đắk Pia)	Tỉnh Quảng Nam (Tà Vi)	Tổng cộng
Tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2024			
Doanh thu			
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	110.093.307.619	11.922.350.301	122.015.657.920
Tổng doanh thu	110.093.307.619	11.922.350.301	122.015.657.920
Các thông tin bộ phận khác			
Tài sản bộ phận	826.364.221.803	89.489.578.809	915.853.800.612
Tài sản không phân bổ	-	-	-
Tổng tài sản	826.364.221.803	89.489.578.809	915.853.800.612
Chi phí hình thành TSCĐ			
TSCĐ hữu hình	257.360.000	-	-
Tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023			
Doanh thu			
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	128.521.971.312	14.139.720.337	142.661.691.649
Tổng doanh thu	128.521.971.312	14.139.720.337	142.661.691.649
Tài sản và công nợ			
Tài sản bộ phận	1.117.253.337.230	122.917.891.569	1.240.171.228.799
Tài sản không phân bổ	-	-	-
Tổng tài sản	1.117.253.337.230	122.917.891.569	1.240.171.228.799

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

28. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Công ty không có sự kiện nào trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần điều chỉnh vào báo cáo hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

29. Khả năng hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính được lập với giả định là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động theo khái niệm hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt giá trị tổng tài sản ngắn hạn là khoảng 109,8 tỷ đồng. Dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì:

- Nguồn thu ổn định từ hoạt động phát điện do nhu cầu tiêu thụ điện năng cao và hợp đồng mua bán điện dài hạn.
- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành năng lượng tái tạo, bao gồm cơ chế giá điện và ưu đãi về thuế, vốn vay.
- Kế hoạch tái cơ cấu tài chính nhằm cải thiện dòng tiền, giảm nợ ngắn hạn và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Nhờ những yếu tố này, Công ty kỳ vọng có thể tiếp tục hoạt động trong tương lai gần và từng bước cải thiện tình hình tài chính.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

30. Điều chỉnh hồi tố

Công ty điều chỉnh hồi tố sai sót liên quan đến ghi nhận lỗ trong công ty liên kết trong năm 2022 và năm 2023 nhưng không ghi nhận trên sổ sách kế toán của các năm tương ứng này với số tiền lần lượt là 7.496.750.656 đồng và 2.433.139.234 đồng.

Ảnh hưởng của các khoản mục được điều chỉnh hồi tố nêu trên được trình bày sau đây:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất	Số dư 31.12.2023 (trước điều chỉnh)	Số dư 31.12.2023 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Tài sản dài hạn	949.698.689.101	939.768.799.211	(9.929.889.890)
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	199.232.711.268	189.302.821.378	(9.929.889.890)
Vốn chủ sở hữu	321.075.994.544	311.146.104.654	(9.929.889.890)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.861.811.476	20.931.921.586	(9.929.889.890)

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	Năm 2023 (trước điều chỉnh)	Năm 2023 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(12.790.013.399)	(15.223.152.633)	(2.433.139.234)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.748.311.190	2.315.171.956	(2.433.139.234)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(65)	(150)	(85)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(65)	(150)	(85)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	Năm 2023 (trước điều chỉnh)	Năm 2023 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	4.748.311.190	2.315.171.956	(2.433.139.234)
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	(14.484.988.926)	(12.051.849.692)	(2.433.139.234)

31. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2025.



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

**Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng
Trường Thịnh**

Báo cáo Tài chính riêng cho năm tài chính
kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1
Báo cáo Kiểm toán Độc lập	3
Bảng Cân đối Kế toán riêng	5
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh riêng	7
Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ riêng	8
Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng	9

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin về Công ty

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne) là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần Tấn Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101177237 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2014. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh

Nội dung điều chỉnh

Lần 9 ngày 20 tháng 5 năm 2022

Thay đổi người đại diện pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 284.904.000.000 đồng.

1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính của Công ty tại số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoạt động chủ yếu các trong lĩnh vực sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (thủy lợi);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác cát, đá và sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (thủy lợi, điện, cấp thoát nước và viễn thông).

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện.

1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 44 nhân viên (Tại ngày 31.12.2023: 42 nhân viên).

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

2. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đã kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

3. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch
Ông Lê Thị Thu Hường	Thành viên
Ông Trần Văn Hải	Thành viên
Ông Đinh Xuân Hoàng	Thành viên

Thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng ban
Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên
Bà Phạm Thị Ngân	Thành viên

Thành viên của Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đinh Xuân Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

4. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

4. Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Tôi, Đinh Xuân Hoàng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, đại diện cho Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, bảng cân đối kế toán riêng kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 028/2024/HĐKT-DFKHN-F

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (“Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối Kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến thuyết minh số 25 của báo cáo tài chính. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt tài sản ngắn hạn là khoảng 63,7 tỷ đồng, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty lỗ 24,8 tỷ đồng, điều này làm cho tổng lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 33 tỷ đồng. Những số liệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đính kèm của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, được trình bày cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần như được trình bày trong báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2024.



Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

PHẠM THẾ HUNG

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 0495-2023-042-1

VŨ VĂN SANG

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán

Số: 1986-2023-042-1

HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Bảng Cân đối Kế toán riêng
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2024	31.12.2023
A. Tài sản ngắn hạn	100		17.933.027.032	241.224.459.864
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	8.406.771.745	7.918.260.814
1. Tiền	111		8.406.771.745	7.918.260.814
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.193.855.515	233.137.738.050
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	7.495.973.718	9.978.392.054
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.175.280.140	916.850.439
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	4.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5	522.601.657	218.242.495.557
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		332.399.772	168.461.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	332.399.772	168.461.000
B. Tài sản dài hạn	200		622.906.815.230	657.852.179.890
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		53.747.965	53.747.965
1. Phải thu dài hạn khác	216	5	53.747.965	53.747.965
II. Tài sản cố định	220		225.637.629.575	242.401.376.433
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	225.637.629.575	242.401.376.433
- Nguyên giá	222		474.674.732.118	474.417.372.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(249.037.102.543)	(232.015.995.685)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		394.911.301.564	412.608.484.070
1. Đầu tư vào công ty con	251	8	234.220.000.000	234.220.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9	216.000.000.000	216.000.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	254	9	(55.308.698.436)	(37.611.515.930)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.304.136.126	2.788.571.422
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.304.136.126	2.788.571.422
Tổng cộng tài sản	270		640.839.842.262	899.076.639.754

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Bảng Cân đối Kế toán riêng
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
C. Nợ phải trả	300		388.894.792.133	622.322.971.778
I. Nợ ngắn hạn	310		81.594.792.133	350.722.971.778
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.030.656.730	2.616.455.781
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		80.899.560	80.899.560
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	3.729.095.278	5.346.571.677
4. Phải trả người lao động	314		473.408.071	420.595.730
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	8.300.020.822	8.790.674.335
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	30.142.910.136	49.136.405.479
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	35.800.000.000	284.293.567.680
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		37.801.536	37.801.536
II. Nợ dài hạn	330		307.300.000.000	271.600.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	14	-	176.100.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	307.300.000.000	95.500.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400		251.945.050.129	276.753.667.976
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	251.945.050.129	276.753.667.976
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		284.904.000.000	284.904.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		32.187.286	32.187.286
3. Lỗ lũy kế	421		(32.991.137.157)	(8.182.519.310)
- Lãi/(Lỗ) lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(8.182.519.310)	10.032.482.138
- Lỗ kỳ này	421b		(24.808.617.847)	(18.215.001.448)
Tổng cộng nguồn vốn	440		640.839.842.262	899.076.639.754

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023
1. Doanh thu	01	17	56.271.673.969	64.303.216.363
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần	10		56.271.673.969	64.303.216.363
4. Giá vốn hàng bán	11	18,19	(24.713.748.196)	(24.288.925.376)
5. Lợi nhuận gộp	20		31.557.925.773	40.014.290.987
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	11.001.843.926	27.265.807.665
7. Chi phí tài chính	22	21	(62.782.700.718)	(80.967.235.339)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		(37.991.261.235)	(44.933.870.077)
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	(4.067.686.461)	(4.573.382.862)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(24.290.617.480)	(18.260.519.549)
11. Thu nhập khác	31		444.773	200.008.000
12. Chi phí khác	32	23	(518.445.140)	(154.489.899)
13. Lợi nhuận khác	40		(518.000.367)	45.518.101
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(24.808.617.847)	(18.215.001.448)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		(24.808.617.847)	(18.215.001.448)

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ riêng (phương pháp gián tiếp)
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023 (trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(24.808.617.847)	(18.215.001.448)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02	6	17.021.106.858	17.039.437.968
Các khoản dự phòng	03		17.697.182.506	24.839.620.053
Lãi/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	20	(11.001.843.926)	(27.265.807.665)
Chi phí lãi vay	06	21	37.991.261.235	44.933.870.077
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.899.088.826	41.332.118.985
Thay đổi các khoản phải thu	09		230.940.515.959	76.849.561.535
Thay đổi các khoản phải trả	11		(194.437.526.132)	(64.353.764.042)
Thay đổi chi phí trả trước	12		320.496.524	1.115.933.957
Tiền lãi vay đã trả	14		(38.481.914.748)	(50.801.669.274)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(71.409.064)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		35.240.660.429	4.070.772.097
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(257.360.000)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.000.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	-
4. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.210.502	8.993.929.583
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.747.850.502	4.993.929.583
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.1	-	126.990.546.414
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	3.2	(38.500.000.000)	(130.197.346.414)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(38.500.000.000)	(3.206.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		488.510.931	5.857.901.680
Tiền tồn đầu năm	60		7.918.260.814	2.060.359.134
Tiền tồn cuối năm	70	3	8.406.771.745	7.918.260.814

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne) là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần Tấn Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101177237 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2014. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh Nội dung điều chỉnh

Lần 9 ngày 20 tháng 5 năm 2022

Thay đổi người đại diện pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 284.904.000.000 đồng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoạt động chủ yếu các trong lĩnh vực sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (thủy lợi);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác cát, đá và sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (thủy lợi, điện, cấp thoát nước và viễn thông).

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty gồm trụ sở chính tại số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, 1 công ty con, 2 đơn vị trực thuộc và 3 công ty liên kết như sau:

• Công ty con:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ
1	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt	98%	98%	98%	Số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

• Công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng	31,18%	31,18%	31,18%	Thôn 16, Xã Lộc Thành, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi	38,40%	38,40%	38,40%	Số 48, Tổ dân phố 6, Phường Thanh Bình, Thành phố Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Đá Đen	43%	43%	43%	Số 54 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 8, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

• Đơn vị trực thuộc:

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

TT	Tên công ty	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại Quảng Nam	Thôn 2 xã Trà Giác, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam
2	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại Đà Nẵng	Tầng 4 tòa nhà Ricco, 363 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam, và hơn nữa, không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

2.3. Áp dụng Luật Kế toán và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

a) Luật Kế toán

Trong năm, Công ty đã tuân thủ Luật Kế toán ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị định kèm theo số 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

b) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

Trong năm, Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2.4. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt là khoản tiền tồn tại quỹ của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi không kỳ hạn của Công ty tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại ngày kết thúc năm tài chính.

b) Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá của Ban Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

2.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 36
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7

2.7. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty là BCC chia lợi nhuận sau thuế: là BCC dưới hình thức hoạt động do một bên kiểm soát. BCC cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.8. Các khoản đầu tư

a) Đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh mà trong đó Công ty có quyền đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty liên kết, liên doanh sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư. Các khoản cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được ghi nhận tăng số lượng cổ phần mà không hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và trong phạm vi liên quan, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

2.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm:

- (a) Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi;
- (b) Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu;
- (c) Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.10. Chi phí chờ phân bổ và chi phí trả trước dài hạn

Chi phí chờ phân bổ được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản mục này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế dự kiến được tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm:

- Công cụ dụng cụ;
- Chi phí sửa chữa nhà máy.

2.11. Các khoản phải trả người bán

Các khoản phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả cho nhà cung cấp tài sản, vật tư, hàng hóa, dịch vụ... được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong trường hợp vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì kế toán sử dụng giá tạm tính để ghi sổ trị giá các khoản phải trả và hàng nhập chưa có hóa đơn này. Sau đó kế toán thực hiện điều chỉnh theo giá thực tế khi đã có hóa đơn.

Các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán được hạch toán tương ứng với khoản phải trả có liên quan để ghi giảm số nợ phải trả phát sinh ban đầu.

2.12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

2.13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

a) Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

b) Ghi nhận cổ tức

Các cổ tức trả cho các cổ phần ưu đãi phải hoàn trả được ghi nhận là một khoản nợ phải trả trên cơ sở dồn tích. Các cổ tức khác được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức được công bố từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ sở hữu hợp pháp của từng cổ đông.

2.15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

a) Doanh thu bán điện

Doanh bán điện được xác định căn cứ vào hợp đồng mua bán điện được Công ty ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

b) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

d) Tiền lãi, bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ các giao dịch tương ứng và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

2.17. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.18. Phân loại lại

Một số khoản mục trong Báo cáo tài chính riêng năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với sự trình bày báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Tiền

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Tiền mặt	18.695.867	67.156.540
Tiền gửi ngân hàng	8.388.075.878	7.851.104.274
	8.406.771.745	7.918.260.814

3.1. Số tiền vay thực thu trong kỳ

Nội dung	2024	2023
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	126.990.546.414

3.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

Nội dung	2024	2023
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	38.500.000.000	130.197.346.414

4. Phải thu của khách hàng

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Phải thu khách hàng ngắn hạn	7.495.973.718	9.978.392.054
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	7.495.973.718	9.978.392.054
	7.495.973.718	9.978.392.054

5. Các khoản phải thu khác

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Ngắn hạn	522.601.657	218.242.495.557
Tạm ứng	522.601.657	500.606.516
Ông Trần Văn Hải	-	9.146.990.411
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia - Số tiền hợp tác đầu tư	-	183.110.000.000
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia - Lãi từ hợp tác đầu tư	-	25.484.898.630
Dài hạn	53.747.965	53.747.965
Ký cược, ký quỹ	53.747.965	53.747.965
	576.349.622	218.296.243.522

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ, dụng cụ	-	16.827.273	(6.959.091)	9.868.182
Chi phí bảo hiểm rủi ro nhà máy	66.924.634	301.297.047	(311.408.513)	56.813.168
Chi phí thuê văn phòng	91.536.366	326.899.091	(322.145.455)	96.290.002
Chi phí trả trước khác	10.000.000	283.256.841	(123.828.421)	169.428.420
	168.461.000	928.280.252	(764.341.480)	332.399.772

7. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị (trình bày lại)	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý (trình bày lại)	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	369.996.813.760	99.726.727.269	3.685.550.375	1.008.280.714	474.417.372.118
Tăng trong năm	-	257.360.000	-	-	257.360.000
Số dư cuối năm	369.996.813.760	99.984.087.269	3.685.550.375	1.008.280.714	474.674.732.118
Giá trị hao mòn					
Số dư đầu năm	163.784.751.566	64.681.221.813	3.159.798.645	390.223.661	232.015.995.685
Tăng trong năm	12.055.835.808	4.583.132.345	236.395.736	145.742.969	17.021.106.858
Số dư cuối năm	175.840.587.374	69.264.354.158	3.396.194.381	535.966.630	249.037.102.543
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	206.212.062.194	35.045.505.456	525.751.730	618.057.053	242.401.376.433
Số dư cuối năm	194.156.226.386	30.719.733.111	289.355.994	472.314.084	225.637.629.575

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của số tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay Công ty nhận được là 224.875.959.510 đồng (31.12.2023: 240.748.411.814 đồng).

Nguyên giá của số tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn đang được sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.971.021.030 đồng (31.12.2023: 1.971.021.030 đồng).

8. Đầu tư vào công ty con

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu (%)	31.12.2024		31.12.2023	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt	98	234.220.000.000	-	234.220.000.000	-
		234.220.000.000	-	234.220.000.000	-

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100221010 với số vốn điều lệ là 239 tỷ đồng. Công ty đang hoạt động bình thường.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

9. Đầu tư vào công ty liên kết

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu (%)	31.12.2024		31.12.2023	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng (1)	31,18	85.800.000.000	(20.814.475.119)	85.800.000.000	(7.984.792.914)
Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi (2)	38,40	52.800.000.000	(32.549.333.935)	52.800.000.000	(27.730.969.203)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen (3)	43,00	77.400.000.000	(1.944.889.382)	77.400.000.000	(1.895.753.813)
		216.000.000.000	(55.308.698.436)	216.000.000.000	(37.611.515.930)

- (1) Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800698745 với số vốn điều lệ là 172 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện Đại Bình ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Công ty đang hoạt động bình thường.
- (2) Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5600201638 với số vốn điều lệ là 125 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện Huổi Vang ở xã Mường Mơn, huyện Mường Chá, tỉnh Điện Biên. Công ty đang hoạt động bình thường.
- (3) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2023/HĐCN-ĐĐ-TTE ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa Công ty và ông Trần Văn Hải, Công ty nhận chuyển nhượng 3.870.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen với giá chuyển nhượng 20.000 đồng/cổ phần, có tổng giá trị chuyển nhượng là 77,4 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400998975 với số vốn điều lệ là 90 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện ở xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Công ty đang hoạt động bình thường.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ dụng cụ	297.209.540	90.572.881	(204.177.129)	183.605.292
Chi phí sửa chữa nhà máy	2.491.361.882	604.292.927	(1.453.254.828)	1.642.399.981
Khác	-	478.130.853	-	478.130.853
	2.788.571.422	1.172.996.661	(1.657.431.957)	2.304.136.126

11. Phải trả người bán

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Phải trả người bán ngắn hạn	3.030.656.730	2.616.455.781
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia Việt Nam	2.598.400.000	2.598.400.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Năng lượng TKC	151.761.600	-
Công ty TNHH Xây lắp và Dịch vụ Kỹ thuật Việt - Tâm Tín	159.300.000	-
Khác	121.195.130	18.055.781
	3.030.656.730	2.616.455.781

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ				
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	-	329.834.031	(329.834.031)	-
	-	329.834.031	(329.834.031)	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.455.637.770	5.112.661.832	(5.712.163.840)	1.856.135.762
Thuế thu nhập cá nhân	23.072.899	213.870.064	(220.705.986)	16.236.977
Thuế tài nguyên	1.501.678.415	5.161.728.184	(6.096.682.084)	566.724.515
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1	-	1	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các loại thuế khác	1.366.182.592	2.474.870.756	(2.551.055.324)	1.289.998.024
	5.346.571.677	12.986.607.052	(14.604.083.451)	3.729.095.278

12.1. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

12.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất là mức 20%.

Thuế suất 10% là cho hoạt động kinh doanh của nhà máy Thủy điện Đắc Ne: Do Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (Tên cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Ne) được tách ra từ Công ty Cổ phần Tấn Phát và nhà máy Thủy điện Đắc Ne được bàn giao lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh vận hành, theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định về kế thừa các ưu đãi thuế thì thu nhập từ nhà máy thủy điện Đắc Ne được kế thừa toàn bộ ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại của Công ty Cổ phần Tấn Phát cụ thể: Thuế suất ưu đãi 10% áp dụng trong vòng 11 năm kể từ năm 2014.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nội dung	2024	2023 (trình bày lại)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	(24.808.617.847)	(18.215.001.448)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ)	974.445.140	1.123.564.983
Các khoản điều chỉnh tăng	974.445.140	610.489.899
Chi phí không được trừ	518.445.140	154.489.899
Chi phí không được trừ theo Quyết định 1648/QĐ- XPHC ngày 19/12/2024 cho năm 2023 của Cục thuế tỉnh Kon Tum	-	513.075.084
Thủ lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành	456.000.000	456.000.000
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế	(23.834.172.707)	(17.091.436.465)
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	(23.834.172.707)	(17.091.436.465)
Thu nhập theo thuế suất thông thường	(6.926.606.307)	(5.611.779.923)
Thu nhập được ưu đãi thuế	(16.907.566.400)	(11.479.656.542)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả trong năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả đầu năm	1	363.474.303
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	(1)	(292.065.238)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả trong năm	-	(71.409.064)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả cuối năm	-	1

b) Chuyển lỗ từ các kỳ trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Giá trị thực tế của khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển còn tùy thuộc vào kết quả kiểm tra và sự chấp thuận của cơ quan thuế. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, khoản lỗ lũy kế của Công ty có thể được bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai như sau:

Năm phát sinh	Tình trạng quyết toán	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31.12.2024	Số lỗ không được chuyển	Số lỗ chưa chuyển tại ngày 31.12.2024 (*)
2023	Đã quyết toán	17.091.436.465	-	-	17.091.436.465
2024	Chưa quyết toán	23.834.172.707	-	-	23.834.172.707
		40.925.609.172	-	-	40.925.609.172

*) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản lỗ này do Công ty thấy không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận trong tương lai mà từ đó Công ty có thể sử dụng được các lợi ích qua việc bù trừ với các khoản lỗ này.

12.3. Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

13. Chi phí phải trả

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Ngắn hạn	8.300.020.822	8.790.674.335
Chi phí lãi vay	5.701.020.822	6.191.674.335
Chi phí phát hành trái phiếu	2.599.000.000	2.599.000.000
	8.300.020.822	8.790.674.335

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
Ngắn hạn	30.142.910.136	49.136.405.479
Phải trả tiền lãi hợp tác đầu tư	21.613.030.136	16.325.205.479
Ông Bùi Xuân Huy (*)	21.613.030.136	16.325.205.479
Các khoản khác	8.529.880.000	32.811.200.000
Bà Đoàn Thị Ngọc Thu (**)	8.479.880.000	31.213.200.000
Ông Trần Văn Hải	-	1.548.000.000
Phải trả đối tượng khác	50.000.000	50.000.000
Dài hạn	-	176.100.000.000
Ông Bùi Xuân Huy (*)	-	176.100.000.000
	30.142.910.136	225.236.405.479

(*) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2022/HĐHT/BXH-TTE ngày 6 tháng 4 năm 2022 giữa ông Bùi Xuân Huy và Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, thực hiện đầu tư phát triển mới hoặc hợp tác với các đối tác để phát triển dự án có hiệu quả kinh tế nhằm mục đích sinh lợi, tổng giá trị đầu tư là 250 tỷ đồng. Theo thỏa thuận số 06.04/2022, xác định mức lãi suất cố định là 4%/năm dựa theo vốn góp thực tế, thời hạn thanh toán 6 tháng kể từ ngày ký xác nhận công nợ. Ông Bùi Xuân Huy đã rút một phần vốn hợp tác đầu tư theo Biên bản thỏa thuận số 01/BBTT/BXH-TTE ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Biên bản thỏa thuận số 17/BBTT/BXH-TTE ngày 8 tháng 12 năm 2023. Đến thời điểm của báo cáo này, khoản vốn hợp tác đầu tư này đã được chi trả hết theo Ủy nhiệm chi số BNVAB-6 ngày 4/10/2024. Hiện chỉ còn khoản lãi từ hợp đồng này hiện Công ty chưa chi trả cho ông Bùi Xuân Huy. Theo biên bản thỏa thuận 01/BBTT/BXH-TTE ngày 30 tháng 9 năm 2024 thì hai bên thống nhất số tiền lợi nhuận phát sinh từ Hợp đồng trên tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 21.613.030.137 đồng và không áp dụng lãi suất đối với số tiền này trong thời gian chậm thanh toán. Thời gian thanh toán tiền lãi sẽ được hai bên thống nhất thỏa thuận và ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng.

(**) Theo các hợp đồng mượn tiền giữa bà Đoàn Thị Ngọc Thu và Công ty để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Hợp đồng số 02/2024/HĐMT/TTE-NT ngày 10/4/2024 với số tiền là 7.000.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 6 tháng và không có lãi suất. Hợp đồng này được gia hạn thêm 3 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 01/2024/PLHĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024.
- Hợp đồng số 03/2024/HĐMT/TTE-NT ngày 2/5/2024 với số tiền là 5.000.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 6 tháng và không có lãi suất. Hợp đồng này được gia hạn thêm 3 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 02/2024/PLHĐ ngày 2 tháng 11 năm 2024.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

15. Vay và nợ thuê tài chính

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
Vay ngắn hạn	35.800.000.000	284.293.567.680
Vay ngân hàng	35.800.000.000	36.200.000.000
Trái phiếu phát hành (*)	-	248.093.567.680
Vay dài hạn	307.300.000.000	95.500.000.000
Vay ngân hàng	59.700.000.000	95.500.000.000
Trái phiếu phát hành	247.600.000.000	-
	343.100.000.000	379.793.567.680

(*) Trình bày lại từ dài hạn sang ngắn hạn do số trái phiếu này sẽ đáo hạn trong năm 2024, theo Công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 18/2024/TB-TTE ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Công ty.

15.1. Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

Nội dung	Kỳ hạn vay (tháng)	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số dư 31.12.2024
Ngắn hạn					35.800.000.000
Vay ngân hàng					35.800.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Kon Tum (1)	12	31/12/2025	8,5	Thế chấp	7.800.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Gia Định (2)	12	5/12/2025	10,4	Thế chấp	28.000.000.000
Dài hạn					307.300.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Kon Tum (1)	144	31/12/2028	8,5	Thế chấp	28.100.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Gia Định (2)	144	31/12/2026	10,4	Thế chấp	31.600.000.000
- Trái phiếu phát hành (3)	24	19/10/2026	11,00	Tài sản đảm bảo	247.600.000.000
					343.100.000.000

(1) Khoản vay Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTD-TV ngày 28/12/2016, số tiền vay là 74 tỷ đồng, thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay là thanh toán chi phí mua lại toàn bộ Nhà máy thủy điện Tà Vi theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2016/HĐCN/NV-ĐN ngày 04/11/2016. Lãi suất vay thả nổi, được điều chỉnh tối đa 3 tháng/lần. Tài sản thế chấp của khoản vay là Công trình nhà máy thủy điện Tà Vi. Kỳ hạn trả nợ gốc là 6 tháng/lần.

(2) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Gia Định theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 031-14/HĐTDH/SĐBS-02 ngày 9/6/2023 và Hợp đồng mua, bán nợ số 01/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 8/6/2023 chuyển khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) - Chi nhánh Đà Nẵng (theo hợp đồng tín dụng số 031- 14/HĐTDH ngày 31/12/2014) sang Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định. Giá trị khoản vay chuyển sang là 93 tỷ đồng. Thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 31/12/2014). Mục đích vay là tái tài trợ và sửa chữa Nhà máy thủy điện Đắk Ne. Lãi suất vay được điều chỉnh từng lần theo thông báo của ngân hàng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là Nhà máy thủy điện Đắk Ne, công suất 8,1 MW và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Công ty và EVN. Kỳ hạn trả nợ gốc là 1 tháng/lần.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

- (3) Theo hợp đồng dịch vụ phát hành trái phiếu riêng lẻ số 510/2021/HDĐL/NSI-TTE ngày 5/10/2021 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh và Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia, theo báo cáo kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ số 27/2021/BC-TTE ngày 18/12/2021:

Mã trái phiếu: TTEH2124001 (mã giao dịch: TTE12101), số lượng trái phiếu chào bán: 2.500 trái phiếu, số lượng trái phiếu phát hành thành công là 2.499 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu là 100.000.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 36 tháng kể từ ngày phát hành (ngày 19/10/2021) đến ngày đáo hạn (ngày 19/10/2024) với lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực tế phát hành là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng; hình thức phát hành trái phiếu là chào bán riêng lẻ, phương thức phát hành là đại lý phát hành; loại chứng khoán là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và bảo đảm bằng tài sản; tổ chức tư vấn, đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia. Tài sản đảm bảo là 15 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng An Việt có giá trị là 442,5 tỷ đồng. Đại lý quản lý tài sản đảm bảo là Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Đà Nẵng.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần 2 ngày 15/11/2024 của Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam: Mã trái phiếu: TTEH2124001 (mã giao dịch: TTE12101), số lượng trái phiếu chào bán: 2.476 trái phiếu, số lượng trái phiếu phát hành thành công là 2.476 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu là 100.000.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 24 tháng kể từ ngày phát hành (ngày 19/10/2024) đến ngày đáo hạn (ngày 19/10/2026) với lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực tế phát hành là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng.

Mục đích phát hành trái phiếu là:

- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 38,4% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang Thành Bưởi với tổng giá trị là 52.800.000.000 VND.
- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 43% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen với tổng giá trị là 77.400.000.000 VND.
- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 31,18% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy với tổng giá trị là 85.800.000.000 VND.
- Thực hiện đầu tư vào Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt với số tiền là 25.500.000.000 VND và tái cơ cấu khoản vay với số tiền là 8.500.000.000 VND.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

16. Vốn chủ sở hữu

16.1. Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư 31.12.2022	284.904.000.000	-	9.804.791.472	294.708.791.472
Lỗi trong năm	-	-	(18.215.001.448)	(18.215.001.448)
Chia các quỹ	-	32.187.286	(64.374.572)	(32.187.286)
Điều chỉnh khác	-	-	292.065.238	292.065.238
Số dư 31.12.2023	284.904.000.000	32.187.286	(8.182.519.310)	276.753.667.976
Lỗi trong năm	-	-	(24.808.617.847)	(24.808.617.847)
Số dư 31.12.2024	284.904.000.000	32.187.286	(32.991.137.157)	251.945.050.129

16.2. Chi tiết vốn cổ phần:

Cổ đông	31.12.2024			31.12.2023		
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi
Bà Lê Thị Hạnh	22.889.000.000	22.889.000.000	-	22.889.000.000	22.889.000.000	-
Bà Nguyễn Thu Hằng	13.675.000.000	13.675.000.000	-	13.675.000.000	13.675.000.000	-
Ông Nguyễn Việt Anh	-	-	-	13.900.000.000	13.900.000.000	-
Bà Đào Thị Phương Mai	13.950.000.000	13.950.000.000	-	-	-	-
Các cổ đông khác	234.390.000.000	234.390.000.000	-	234.440.000.000	234.440.000.000	-
	284.904.000.000	284.904.000.000	-	284.904.000.000	284.904.000.000	-

16.3. Cổ phần:

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	28.490.400	28.490.400
Số lượng cổ phần đã phát hành	28.490.400	28.490.400
Cổ phần thường	28.490.400	28.490.400
Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phần mua lại	-	-
Cổ phần thường	-	-
Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	28.490.400	28.490.400
Cổ phần thường	28.490.400	28.490.400
Cổ phần ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

17. Doanh thu

Nội dung	2024	2023
Nhà máy thủy điện Đắk Ne	44.349.323.668	50.163.496.026
Nhà máy thủy điện Tà Vi	11.922.350.301	14.139.720.337
	56.271.673.969	64.303.216.363

Trong đó:

Nội dung	2024	2023
Doanh thu đối với các bên khác	56.271.673.969	64.303.216.363
	56.271.673.969	64.303.216.363

18. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2024	2023
Nhà máy thủy điện Đắk Ne	18.159.910.530	17.915.206.006
Nhà máy thủy điện Tà vi	6.553.837.666	6.373.719.370
	24.713.748.196	24.288.925.376

19. Chi phí sản xuất theo yếu tố

Nội dung	2024	2023
Chi phí nhân công trực tiếp	4.077.008.271	6.502.329.527
Chi phí dụng cụ sản xuất	111.140.500	112.868.717
Chi phí khấu hao	17.021.106.858	17.039.437.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.084.056.543	2.092.022.317
Thuế, phí và lệ phí	157.186.008	22.282.477
Chi phí khác	1.263.250.016	3.093.367.178
	24.713.748.196	28.862.308.238

20. Doanh thu hoạt động tài chính

Nội dung	2024	2023
Lãi tiền gửi	5.210.502	19.295.030
Lãi từ hợp tác kinh doanh	10.996.633.424	17.765.012.635
Lãi phải thu ông Trần Văn Hải	-	9.481.500.000
	11.001.843.926	27.265.807.665

21. Chi phí tài chính

Nội dung	2024	2023
Chi phí lãi vay	37.991.261.235	44.933.870.077
Chi phí phát hành trái phiếu	1.806.432.320	2.265.800.004
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	17.697.182.506	24.839.620.053
Lãi phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.287.824.657	8.927.945.205
	62.782.700.718	80.967.235.339

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nội dung	2024	2023
Chi phí nhân viên quản lý	2.421.865.717	2.560.550.322
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.671.442	26.438.717
Thuế, phí và lệ phí	15.923.675	22.282.477
Chi phí khác	1.619.225.627	1.964.111.346
	4.067.686.461	4.573.382.862

23. Chi phí khác

Nội dung	2024	2023
Các khoản phạt	507.660.387	154.489.899
Chi phí khác	10.784.753	-
	518.445.140	154.489.899

24. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

24.1. Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			2024	2023
Ông Trần Văn Hải	Thành viên hội đồng quản trị	Thu tiền lãi	9.146.990.411	1.900.000.000
		Lãi phải thu	-	4.701.784.932
		Trả tiền cổ phần đã bán	1.548.000.000	-
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Tạm ứng	43.000.000	5.700.000.000
		Hoàn ứng	-	6.504.500.000

24.2. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			31.12.2024	31.12.2023
Phải thu khác				
Ông Trần Văn Hải	Thành viên hội đồng quản trị	Thu tiền lãi	-	9.146.990.411
Tạm ứng				
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Tạm ứng	99.483.336	56.483.336
Phải trả khác				
Ông Trần Văn Hải	Thành viên hội đồng quản trị	Bán cổ phần	-	1.548.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính riêng
cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

24.3. Các giao dịch với các bên liên quan khác:

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:

Nội dung	Chức danh	2024	2023
Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch hội đồng quản trị	120.000.000	120.000.000
Bà Lê Thị Thu Hường	Thành viên hội đồng quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Văn Hải	Thành viên hội đồng quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Đinh Xuân Hoàng	Tổng Giám đốc	120.000.000	127.185.433
Ông Nguyễn Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc	133.500.000	134.500.000
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng	435.300.000	435.300.000
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng ban Kiểm soát	84.000.000	84.000.000
Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Ngân	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
		1.084.800.000	1.092.985.433

25. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt tài sản ngắn hạn là khoảng 63,7 tỷ đồng, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty lỗ 24,8 tỷ đồng, điều này làm cho tổng lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 33 tỷ đồng. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì:

- Nguồn thu ổn định từ hoạt động phát điện do nhu cầu tiêu thụ điện năng cao và hợp đồng mua bán điện dài hạn.
- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành năng lượng tái tạo, bao gồm cơ chế giá điện và ưu đãi về thuế, vốn vay.
- Kế hoạch tái cơ cấu tài chính nhằm cải thiện dòng tiền, giảm nợ ngắn hạn và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Nhờ những yếu tố này, Công ty kỳ vọng có thể tiếp tục hoạt động trong tương lai gần và từng bước cải thiện tình hình tài chính.

26. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2025.



ĐINH XUÂN HOÀNG
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG
Người lập biểu